Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 355/2025/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên số 59/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15, Luật số 34/2024/QH15 và Luật số 99/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự số 41/2019/QH14;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

Căn cứ Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tư pháp người chưa thành niên về áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết thi hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên quy định tại các Điều 93, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 109, 111, 112, 163, 164, 165, 168, 169, 171, 172, khoản 5 Điều 97, khoản 7 Điều 162 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

2. Phạm nhân là người chưa thành niên đang chấp hành án phạt tù tại trại giam.

3. Người đại diện hợp pháp của các đối tượng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quản lý, giáo dục học sinh, phạm nhân.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với học sinh trường giáo dưỡng, phạm nhân là người chưa thành niên được áp dụng theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên, Nghị định này và các văn bản quy phạm pháp luật khác trong lĩnh vực thi hành án hình sự, thi hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng không trái với Luật Tư pháp người chưa thành niên và Nghị định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật khác có điều chỉnh chế độ, chính sách đối với học sinh trường giáo dưỡng, phạm nhân là người chưa thành niên nhưng Luật Tư pháp người chưa thành niên và Nghị định này chưa điều chỉnh thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Học sinh* là người chưa thành niên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

2. *Phạm nhân* là người chưa thành niên đang chấp hành án phạt tù có thời hạn tại trại giam.

3. *Lập công* là trường hợp học sinh, phạm nhân phát hiện, cung cấp nguồn tin giúp trường giáo dưỡng, trại giam ngăn chặn, phòng, chống âm mưu, hành vi gây mất trật tự, an ninh, an toàn, chống phá trường giáo dưỡng, trại giam; giúp cơ quan có thẩm quyền phát hiện, truy bắt, điều tra, xử lý tội phạm; dũng cảm cứu người đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng hoặc cứu được tài sản của Nhà nước, tập thể, công dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn có giá trị từ 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) trở lên; có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị trong lao động được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.

4. *Học văn hóa* là việc học sinh trong trường giáo dưỡng học tập, rèn luyện các môn học cấp giáo dục phổ thông theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên.

5. *Học nghề* là việc học sinh trong trường giáo dưỡng được học kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp cần thiết để có thể tìm được việc làm hoặc tự tạo việc làm sau khi hoàn thành khóa học và chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Chương II
THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

Mục 1
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG

Điều 5. Điều kiện cơ sở vật chất của trường giáo dưỡng

1. Các công trình thuộc khu Trung tâm chỉ huy điều hành

a) Nhà làm việc: Bao gồm diện tích đảm bảo làm việc, sinh hoạt của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, nghiệp vụ; các đội chuyên môn, nghiệp vụ; phòng họp giao ban; phòng tiếp khách; thông tin cơ yếu, kho hồ sơ và các diện tích phụ trợ;

b) Nhà ở doanh trại: Bao gồm diện tích ở, sinh hoạt tập thể, khu tắm, vệ sinh cho cán bộ, chiến sĩ và các diện tích phụ trợ;

c) Nhà ăn, bếp: Bao gồm diện tích phòng ăn, bếp nấu, gia công chế biến, kho lương thực, thực phẩm, chất đốt và các diện tích phụ trợ;

d) Nhà kho hậu cần: Bao gồm diện tích kho hậu cần, kho chứa vật tư, thiết bị phục vụ công tác của đơn vị;

đ) Nhà bệnh xá: Bao gồm diện tích làm việc của bác sĩ, y sĩ, nhân viên y tế và diện tích đặt thiết bị, dược phẩm, phòng khám, điều trị bệnh cho cán bộ, chiến sĩ;

e) Nhà xe: Bao gồm diện tích bảo quản phương tiện của cơ quan, đơn vị, phương tiện của tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác và của cán bộ, chiến sĩ;

g) Nhà kho vũ khí: Bao gồm diện tích bảo quản vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ phục vụ công tác, chiến đấu của đơn vị;

h) Nhà khách cơ quan: Bao gồm diện tích nơi nghỉ cho khách đến công tác và thân nhân gia đình cán bộ, chiến sĩ đến thăm;

i) Nhà hội trường: Bao gồm diện tích bảo đảm sinh hoạt, hội họp, hội thảo của đơn vị và các diện tích phụ trợ;

k) Nhà truyền thống: Bao gồm diện tích đảm bảo công tác trưng bày, lưu giữ kỉ vật, diện tích thư viện, phòng đọc và các diện tích phụ trợ;

l) Nhà thường trực: Bao gồm diện tích phòng trực của cán bộ, phòng tiếp dân và phòng chờ của khách đến liên hệ công tác;

m) Cổng, tường rào;

n) Các công trình rèn luyện thể chất, văn hóa, thể dục thể thao, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ.

2. Khu doanh trại cán bộ, chiến sĩ thuộc phân hiệu quản lý học sinh

a) Nhà làm việc: Bao gồm diện tích làm việc, sinh hoạt của Phó Hiệu trưởng phụ trách phân hiệu; diện tích làm việc của các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, y tế, kho hồ sơ, họp giao ban, hội trường phân hiệu; phòng tiếp khách và các diện tích phụ trợ;

b) Nhà ở doanh trại: Bao gồm diện tích nơi ở và một số phòng khách phân hiệu, các diện tích phục vụ sinh hoạt tập thể cho cán bộ, chiến sĩ và sinh hoạt các trung đội; khu tắm, vệ sinh và các diện tích phụ trợ;

c) Nhà ăn, bếp: Bao gồm diện tích phòng ăn, bếp nấu, gia công chế biến, kho lương thực, thực phẩm, chất đốt và các diện tích phụ trợ;

d) Nhà kho: Bao gồm diện tích kho hậu cần, kho chứa sản phẩm lao động học nghề, kho chứa vật tư, thiết bị, kho lưu trữ vật chứng, lưu trữ đồ vật cấm, kho lưu ký của phân hiệu;

đ) Nhà xe: Bao gồm diện tích bảo quản phương tiện của cơ quan, đơn vị, phương tiện của tổ chức, cá nhân liên hệ công tác và cán bộ, chiến sĩ phân hiệu quản lý học sinh;

e) Nhà thường trực: Bao gồm diện tích phòng trực của cán bộ, phòng tiếp dân và khu vực chờ của khách đến liên hệ công tác;

g) Nhà thăm gặp: Bao gồm các diện tích chờ thăm gặp, phòng thăm gặp chung, thăm gặp riêng, phòng trực cán bộ, phòng kiểm soát thông tin và các buồng phục vụ liên lạc bằng điện thoại của học sinh, phòng kiểm soát đồ gửi của gia đình học sinh và các diện tích phụ trợ;

h) Nhà trẻ: Bao gồm diện tích học tập, vui chơi cho trẻ em là con của cán bộ, chiến sĩ;

i) Nhà căng tin: Bao gồm diện tích phục vụ nhu cầu cải thiện ăn, uống cho cán bộ, chiến sĩ;

k) Cổng, tường rào;

l) Các công trình phục vụ rèn luyện thể chất cho cán bộ, chiến sĩ.

3. Khu quản lý học sinh thuộc phân hiệu quản lý học sinh

a) Nhà ở cho học sinh: Bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông; bao gồm diện tích các buồng ở theo đội cho học sinh, diện tích vệ sinh chung và các diện tích phụ trợ, diện tích chỗ nằm tối thiểu 2,5 m^2/01 học sinh;

b) Nhà học văn hóa: Bao gồm các phòng học văn hóa, phòng học bộ môn, phòng làm việc chuyên môn, phòng hội đồng và các diện tích phụ trợ khác;

c) Nhà luyện tập thể dục thể thao: Diện tích đảm bảo các hoạt động sinh hoạt tập trung, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao và các diện tích phụ trợ khác;

d) Bệnh xá: Bao gồm phòng làm việc của bác sĩ, y tá, nhân viên y tế, diện tích đặt thiết bị, kho dược phẩm, các phòng khám, phòng điều trị các bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm, khám nghiệm tử thi, phòng xác và các công trình phụ trợ khác;

đ) Nhà thư viện: Bao gồm các phòng đọc, phòng sinh hoạt Ban Tự quản, phòng họp hội đồng các đội của học sinh;

e) Các công trình phục vụ vui chơi, giải trí và hoạt động thể thao ngoài trời cho học sinh;

g) Nhà xưởng: Bao gồm phòng hướng nghiệp, dạy nghề cho học sinh; khu xưởng lao động của học sinh đảm bảo diện tích tối thiểu 4 m^2/01 học sinh;

h) Nhà bếp: Bao gồm khu bếp nấu, gia công chế biến, chia và cấp thức ăn cho học sinh và các diện tích phụ trợ khác;

i) Nhà ăn, nhà tắm, khu vệ sinh: Bao gồm các phòng ăn theo đội, kho để đồ, diện tích tắm và khu vệ sinh chung;

k) Nhà căng tin: Đảm bảo diện tích phục vụ nhu cầu cải thiện đời sống cho học sinh;

l) Nhà kho: Bao gồm các diện tích kho chứa lương thực, thực phẩm, dụng cụ công trang của học sinh;

m) Nhà tư vấn: Bao gồm các phòng phục vụ tư vấn tâm lý, pháp luật, sức khỏe, giới tính, nghề nghiệp, kỹ năng sống cho học sinh;

n) Nhà trực cổng khu học sinh: Bao gồm phòng của cán bộ trực ban học sinh, phòng tiếp nhận học sinh mới, làm thủ tục cho học sinh ra trường, kiểm soát đồ của học sinh khi nhập trường, phòng lắp đặt thiết bị điều khiển hệ thống giám sát an ninh, thông tin liên lạc, hệ thống truyền thanh, truyền hình và các diện tích phụ trợ khác;

o) Chòi gác;

p) Tường rào phân khu và tường rào bảo vệ khu quản lý học sinh.

4. Các công trình hạ tầng kỹ thuật

a) Hệ thống cấp điện, chiếu sáng bảo vệ, cấp thoát nước ngoài nhà;

b) Hệ thống sân, đường nội bộ, khuôn viên, cây xanh;

c) Hệ thống chống sét;

d) Hệ thống xử lý vệ sinh môi trường;

đ) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy;

e) Hệ thống giám sát, kiểm soát an ninh;

g) Hệ thống thông tin liên lạc.

Điều 6. Chế độ ăn của học sinh

1. Học sinh được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm:

a) 20 kg gạo tẻ;

b) 1,5 kg thịt lợn;

c) 1,5 kg cá;

d) 08 quả trứng gà hoặc trứng vịt;

đ) 0,5 kg đường;

e) 0,75 lít nước mắm;

g) 0,1 kg bột ngọt;

h) 0,5 kg muối;

i) 17 kg rau xanh, củ, quả;

k) 0,2 lít dầu ăn;

l) Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ;

m) Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than.

Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá tại địa phương.

Chế độ ăn trong các ngày lễ, tết của học sinh được tăng thêm nhưng không được quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

2. Ngoài tiêu chuẩn ăn được quy định tại khoản 1 Điều này, học sinh được sử dụng tiền của mình để ăn thêm và phải thông qua hệ thống lưu ký và căng tin phục vụ sinh hoạt cho học sinh của trường giáo dưỡng.

3. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế để đảm bảo học sinh ăn hết tiêu chuẩn ăn. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định chế độ ăn đối với học sinh ốm đau, bệnh tật, thương tích trên cơ sở đề xuất của y sĩ hoặc bác sĩ trường giáo dưỡng hoặc theo chỉ định của bác sĩ tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng tổng định lượng mức ăn không quá 05 lần tiêu chuẩn.

4. Mỗi phân hiệu của trường giáo dưỡng được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng của một bếp tập thể dùng cho 100 học sinh gồm: 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to dùng trong 03 năm; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đũa dùng trong 01 năm và các dụng cụ, trang thiết bị cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn và chia khẩu phần ăn cho học sinh.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 mâm ăn của 06 học sinh bao gồm 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh dùng trong 02 năm; 02 đĩa thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, 01 muôi múc canh dùng trong 01 năm.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 học sinh ăn riêng theo suất gồm 01 cặp lồng có 04 ngăn hoặc khay có 05 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa dùng trong 02 năm.

5. Học sinh được sử dụng điện, nước đảm bảo yêu cầu sinh hoạt hằng ngày.

Điều 7. Chế độ mặc, đồ dùng sinh hoạt của học sinh

1. Chế độ mặc, đồ dùng sinh hoạt của học sinh trong năm được cấp như sau:

a) 02 bộ quần áo dài;

b) 01 bộ quần áo dài đồng phục;

c) 02 bộ quần áo lót;

d) 02 đôi dép nhựa;

đ) 01 áo mưa nilông;

e) 01 mũ cứng;

g) 01 mũ vải;

h) 03 khăn mặt;

i) 03 bàn chải đánh răng;

k) 02 chiếu cá nhân;

l) 800 g kem đánh răng;

m) 3,6 kg xà phòng;

n) 800 ml dầu gội đầu.

Học sinh vào trường giáo dưỡng được cấp 01 màn, 01 chăn sợi, 01 gối vải cotton lõi bông. Đối với các trường giáo dưỡng từ thành phố Đà Nẵng trở ra phía Bắc, mỗi học sinh được cấp 01 áo ấm, 02 đôi tất, 01 mũ len và 01 chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg dùng trong 02 năm. Đối với học sinh phải chấp hành từ 12 tháng trở lên thì được cấp 02 lần (trừ chăn bông).

2. Học sinh được mang vào trường giáo dưỡng những đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng theo quy định của Bộ Công an. Học sinh nữ được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân không quá 05 kg gạo tẻ/học sinh/tháng.

3. Học sinh tham gia lao động, học nghề đối với những công việc mà pháp luật quy định phải có bảo hộ lao động thì mỗi năm phát thêm 02 bộ quần áo, đồ bảo hộ lao động, học nghề cho học sinh.

4. Bộ trưởng Bộ Công an quy định mẫu quần áo đồng phục, đồ bảo hộ lao động, học nghề của học sinh.

Điều 8. Chế độ ở của học sinh

1. Khu vực ở của học sinh nam và nữ tách riêng, học sinh mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B, học sinh gặp vấn đề về sức khỏe tâm thần được bố trí ở khu riêng. Học sinh từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, học sinh từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, học sinh trên 18 tuổi được sắp xếp ở cùng nhau tại các phòng ở tập thể khác nhau. Không bố trí các học sinh trong cùng vụ án, học sinh có quan hệ anh em ruột, chị em ruột ở cùng một phòng; học sinh là người đồng tính, người chuyển đổi giới tính, người chưa xác định rõ giới tính có thể được bố trí ở phòng riêng.

2. Phòng ở phải bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông, hợp vệ sinh môi trường.

3. Học sinh được bố trí giường nằm bằng gỗ có chiếu trải, tùy theo tình hình thực tế, có thể bố trí học sinh nằm giường tầng. Diện tích nằm tối thiểu cho mỗi học sinh là 2,5 m^2.

Điều 9. Chế độ chăm sóc y tế đối với học sinh

1. Học sinh khi đến trường giáo dưỡng được y tế của trường giáo dưỡng tổ chức khám sức khỏe theo đúng quy định. Trong thời gian chấp hành biện

pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, học sinh được khám sức khỏe định kỳ 06 tháng một lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa, khám cận lâm sàng theo chỉ định của bác sĩ. Chi phí khám sức khỏe định kỳ cho học sinh được thanh toán theo khung giá quy định của Bộ Y tế. Kết quả khám sức khỏe định kỳ của học sinh được lưu vào hồ sơ để quản lý. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường, vật tư y tế cho học sinh được cấp tương đương 07 kg gạo tẻ/01 học sinh/01 tháng.

2. Trường hợp học sinh khi bị bệnh hoặc thương tích được điều trị tại bệnh xá trường giáo dưỡng, nếu vượt quá khả năng điều trị được chuyển đến cơ sở y tế phù hợp để điều trị và thông báo cho cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh biết, phối hợp với nhà trường chăm sóc, điều trị. Trường hợp tiếp tục vượt quá khả năng điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xem xét, quyết định việc điều trị tiếp theo, đồng thời báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an.

3. Đối với học sinh có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phối hợp với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về tâm thần của nhà nước nơi đơn vị đóng quân tổ chức khám và điều trị theo quy định của pháp luật.

Đối với học sinh có tiền sử nghiện ma tuý, căn cứ điều kiện, khả năng trường giáo dưỡng tổ chức khám bệnh, chăm sóc sức khoẻ, phục hồi chức năng; trường hợp học sinh có đủ tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện ma túy thì phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức cai nghiện theo quy định.

4. Trường giáo dưỡng thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh, thực hiện các biện pháp phòng, chống lây nhiễm, điều trị HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác cho học sinh.

5. Kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho học sinh do Nhà nước chi trả. Trừ trường hợp thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của học sinh tự nguyện chi trả kinh phí điều trị bệnh. Học sinh đang có bảo hiểm y tế tiếp tục được hưởng bảo hiểm y tế, phần kinh phí phải trả thêm ngoài bảo hiểm do Nhà nước cấp. Trường hợp có cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ khả năng điều trị mà tự nguyện khám bệnh, chữa bệnh miễn phí cho học sinh thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xem xét quyết định.

Mục 2
CHẾ ĐỘ HỌC VĂN HÓA; LAO ĐỘNG, HỌC NGHỀ; SINH HOẠT VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ DỤC, THỂ THAO; GẶP THÂN NHÂN, LIÊN LẠC, NHẬN QUÀ CỦA HỌC SINH

Điều 10. Chế độ học văn hóa của học sinh

1. Học sinh được học văn hóa theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với học sinh chưa biết chữ, tái mù chữ hoặc chưa đạt trình độ phổ cập

giáo dục tiểu học thì việc học văn hóa là bắt buộc. Đối với những học sinh chưa học hết chương trình trung học cơ sở, trung học phổ thông thì tùy theo khả năng, điều kiện thực tế của trường và nhu cầu của học sinh được tổ chức học theo chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên tương ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế của trường giáo dưỡng. Học sinh hết thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng nhưng chưa hoàn thành chương trình học thì được bảo lưu kết quả để có thể tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Học sinh khi vào trường giáo dưỡng không có hồ sơ, học bạ thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng tổ chức kiểm tra kiến thức hai môn Tiếng Việt hoặc Ngữ văn và Toán bằng hình thức kiểm tra viết. Kết quả kiểm tra là căn cứ để xếp lớp và xây dựng kế hoạch học tập phù hợp; việc công nhận hoàn thành chương trình giáo dục và xét tốt nghiệp trung học cơ sở được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài chương trình học văn hóa, học sinh được học tập các nội dung giáo dục pháp luật, kỹ năng sống, giáo dục công dân, phòng, chống vi phạm pháp luật và các nội dung giáo dục bổ trợ khác theo quy định của Bộ Công an.

3. Trong trường hợp không thể bố trí giáo viên trực tiếp dạy văn hóa, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn để tổ chức, liên kết lớp học trực tuyến cho học sinh bằng hình thức học trực tuyến.

a) Việc mở lớp học trực tuyến phải bảo đảm những yêu cầu sau: Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến; tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật; có cán bộ hỗ trợ kỹ thuật, kiểm tra, giám sát việc học tập của học sinh; chương trình học, tài liệu, bài giảng, hình thức kiểm tra, đánh giá được xác định, cung cấp và quản lý bởi đơn vị giáo dục liên kết;

b) Các cơ sở giáo dục liên kết chịu trách nhiệm cử giáo viên phụ trách giảng dạy trực tuyến, quản lý lớp học qua hệ thống phần mềm. Phối hợp đánh giá và xác nhận kết quả học tập của học sinh;

c) Trường giáo dưỡng sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho công tác giáo dục hoặc nguồn tài trợ hợp pháp để trang bị thiết bị học tập trực tuyến, chi trả cho việc liên kết giảng dạy với các cơ sở giáo dục.

4. Phòng học chung, phòng học bộ môn của học sinh được trang bị máy tính, máy chiếu; bàn, ghế học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn, quạt điện và các dụng cụ dạy học cần thiết theo quy định.

5. Kinh phí mua sách, vở, đồ dùng học tập cho mỗi học sinh hằng tháng có giá trị tương đương không quá 10 kg gạo tẻ loại thông thường tính theo giá thị trường của từng địa phương.

6. Văn bằng, giấy xác nhận, học bạ cấp cho học sinh học văn hóa trong trường giáo dưỡng được sử dụng để học tiếp ở các cấp học trong giáo dục phổ thông và giáo dục đại học.

Điều 11. Chế độ giáo dục hướng nghiệp, học nghề, lao động của học sinh

1. Chế độ hướng nghiệp, học nghề

a) Ngoài giờ học văn hóa, học sinh được học chương trình giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp phù hợp với trình độ học vấn và sức khỏe để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể lực, trí lực và nhân cách, giúp học sinh có kỹ năng nghề phù hợp để tìm việc làm, tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

b) Thời gian học nghề do nhà trường quy định, bảo đảm sự phù hợp về thời gian học văn hóa, học nghề, lao động của học sinh nhưng bảo đảm tổng thời gian lao động, học tập không quá 07 giờ trong 01 ngày và không quá 35 giờ trong 01 tuần;

c) Trường giáo dưỡng căn cứ vào tình hình thực tế và khảo sát nhu cầu nghề, việc làm của địa phương nơi học sinh cư trú để hướng nghiệp, đào tạo nghề nghiệp phù hợp.

2. Chế độ lao động

a) Học sinh từ đủ 15 tuổi phải tham gia lao động do Nhà trường tổ chức ngoài giờ học văn hóa, học nghề. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe của học sinh để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể lực, trí lực, nhân cách;

b) Thời gian lao động của học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và pháp luật về lao động. Thời gian học nghề được tính vào thời gian lao động. Thời gian lao động không được nhiều hơn thời gian học tập. Học sinh được nghỉ lao động trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, Tết theo quy định của pháp luật;

Ngoài thời gian được nghỉ theo quy định chung, học sinh được nghỉ khi bị bệnh theo chỉ định của y, bác sĩ và trong thời gian gặp thân nhân;

c) Khi tổ chức lao động, trường giáo dưỡng có trách nhiệm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên;

d) Không sử dụng học sinh tham gia lao động thuộc các danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật;

đ) Trường giáo dưỡng được phép hợp tác, phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tổ chức lao động cho học sinh trong trường giáo dưỡng. Tổ chức, cá nhân hợp tác với trường giáo dưỡng để tổ chức cho học sinh lao động phải đảm bảo các điều kiện sau: Không có yếu tố nước ngoài, có đủ tư cách pháp nhân theo quy định.

Điều 12. Quản lý, sử dụng kết quả lao động của trường giáo dưỡng

1. Quản lý kết quả lao động của trường giáo dưỡng

a) Trường giáo dưỡng phải mở đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán và hạch toán kế toán các khoản thu, chi tài chính phát sinh, báo cáo tài chính được thực hiện theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

b) Các khoản thu, chi từ hoạt động tổ chức lao động của đơn vị phải được phản ánh vào hệ thống sổ kế toán, hạch toán đầy đủ các khoản chi phí hợp lý trong quá trình tổ chức lao động, học nghề cho học sinh vào giá thành sản phẩm;

c) Các khoản chi phí hợp lý bao gồm: Chi phí vật tư, nguyên liệu; tiền công thuê lao động bên ngoài (nếu có), chi phí điện, nước, trích khấu hao tài sản cố định phục vụ quá trình tổ chức lao động, học nghề, chi phí quản lý và các chi phí khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động tổ chức lao động, học nghề của học sinh.

2. Kết quả lao động của trường giáo dưỡng từ phần chênh lệch thu lớn hơn chi trong hoạt động tổ chức lao động sau khi trừ các khoản chi phí hợp lý, được sử dụng cho các nội dung sau:

a) Trích 15% bổ sung vào chế độ ăn cho học sinh;

b) Trích 20% lập quỹ Hòa nhập cộng đồng;

c) Trích 20% bổ sung quỹ khen thưởng;

d) Trích 20% chi hỗ trợ phục vụ công tác học tập;

đ) Trích 25% chi hỗ trợ phục vụ sinh hoạt.

3. Kết quả lao động của học sinh tại trường giáo dưỡng và các hoạt động phục vụ yêu cầu quản lý, căng tin phục vụ sinh hoạt của học sinh sau khi trừ các chi phí hợp lý không thuộc đối tượng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng.

Điều 13. Chế độ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí của học sinh

1. Ngoài giờ học văn hóa, học nghề và lao động theo quy định của pháp luật, trường giáo dưỡng phải tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác

cho học sinh. Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của đơn vị, trường giáo dưỡng có thể mời chuyên gia về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao để hướng dẫn, huấn luyện, đào tạo học sinh có năng khiếu trong các lĩnh vực này.

2. Mỗi trường giáo dưỡng được thành lập một thư viện; mỗi phân hiệu của trường được thành lập một phòng đọc sách, báo, khu vui chơi, nhà luyện tập thể dục, thể thao, sân thể thao để học sinh rèn luyện thể lực; được trang bị hệ thống truyền thanh, truyền hình. Mỗi phòng ở tập thể được trang bị 01 ti vi màu 29 inch, được phát sách, báo phù hợp với lứa tuổi theo kỳ phát hành (số lượng sách báo tùy thuộc số lượng học sinh trong phòng ở tập thể, cứ 10 học sinh/01 tờ).

3. Ngoài thời gian tham gia các hoạt động giáo dục, học tập, lao động, sinh hoạt chung, học sinh theo tôn giáo được sử dụng kinh sách in, được xuất bản, phát hành hợp pháp mỗi tuần một lần. Học sinh theo tôn giáo đăng ký với cán bộ, giáo viên nhà trường việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cá nhân tại địa điểm, thời gian do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quy định và không làm ảnh hưởng đến người khác. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm quản lý kinh sách trước khi cho học sinh sử dụng.

Điều 14. Chế độ gặp thân nhân, liên lạc, nhận quà của học sinh

1. Chế độ gặp thân nhân

a) Học sinh được gặp thân nhân tại nơi tiếp đón nhà thăm gặp của trường giáo dưỡng mỗi tháng không quá 04 lần, thời gian mỗi lần không quá 04 giờ theo thời gian làm việc của nhà trường, trường hợp ngoài giờ do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định. Thời gian thăm gặp vào tất cả các ngày trong tuần, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết. Trường hợp học sinh chấp hành tốt Nội quy trường giáo dưỡng, tích cực rèn luyện, học tập, học nghề và lao động, lập công hoặc để phục vụ công tác giáo dục thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định kéo dài thời gian thăm gặp nhưng không quá 24 giờ; khi gặp thân nhân trong thời gian học sinh đang bị xử lý kỷ luật chưa được công nhận rèn luyện tiến bộ, học sinh đang tham gia học văn hóa, lao động, học nghề thì phải được Hiệu trưởng trường giáo dưỡng cho phép, thời gian thăm gặp do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định;

b) Trường giáo dưỡng cấp Sổ thăm gặp theo mẫu thống nhất có danh sách thân nhân học sinh. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ký tên, đóng dấu vào Sổ thăm gặp. Sổ thăm gặp phải được xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập;

Thân nhân đến thăm gặp phải là người có tên trong Sổ thăm gặp và xuất trình giấy tờ tùy thân hoặc sử dụng ứng dụng VNelD để làm thủ tục. Trường hợp thân nhân đến thăm gặp học sinh không có giấy tờ tùy thân thì phải có đơn đề nghị có dán ảnh đóng dấu giáp lai được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công

an cấp xã nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập xác nhận. Thân nhân đến thăm gặp học sinh phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, nội quy nhà gặp và theo sự hướng dẫn của cán bộ trường giáo dưỡng.

2. Chế độ liên lạc của học sinh

a) Học sinh được gửi thư và nhận thư qua đường bưu chính; thư được kiểm duyệt trước khi nhận, gửi; học sinh không được gửi, nhận thư nếu nội dung không phù hợp, không đúng với thuần phong mỹ tục, không mang tính chất giáo dục;

b) Học sinh được liên lạc bằng điện thoại hoặc kết nối hình ảnh, âm thanh bằng phương tiện điện tử với thân nhân ở trong nước, có sự giám sát của giáo viên trường giáo dưỡng và tự chịu chi phí mỗi tháng không quá 04 lần, mỗi lần không quá 15 phút. Trường hợp học sinh có nhu cầu trao đổi với thân nhân để giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của học sinh hoặc vì công tác giáo dục thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định cho tăng thêm số lần, thời gian liên lạc với thân nhân, số lần tăng thêm không quá 02 lần/1 tháng và thời gian liên lạc tăng thêm không quá 30 phút. Trước khi liên lạc với thân nhân, học sinh phải đăng ký nội dung cuộc gọi theo quy định của trường giáo dưỡng, trường hợp cán bộ trường giáo dưỡng phát hiện nội dung liên lạc không đúng với nội dung học sinh đã đăng ký sẽ bị chấm dứt liên lạc.

3. Chế độ nhận quà

a) Học sinh được nhận quà là tiền Việt Nam đồng do thân nhân gửi khi đến thăm gặp hoặc qua bưu điện. Cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp tiếp nhận, chuyển vào Sổ lưu ký học sinh; đối với tiền gửi qua bưu điện thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm cử cán bộ đến bưu điện nhận tiền và làm thủ tục lưu ký theo quy định, vào sổ theo dõi, quản lý, đồng thời thông báo cho học sinh được nhận tiền biết. Tiền lưu ký của học sinh được sử dụng mua lương thực, thực phẩm, hàng hóa và các đồ dùng thiết yếu khác tại căng tin trường giáo dưỡng; thanh toán tiền gửi thư, liên lạc điện thoại; gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại (nếu còn) khi chấp hành xong quyết định;

b) Học sinh được nhận quà khi thăm gặp thân nhân theo quy định của pháp luật. Đối với quà là hàng tươi sống, thực phẩm chế biến không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thì yêu cầu thân nhân nhận lại. Mỗi tháng, học sinh được nhận bưu phẩm, bưu kiện 02 lần qua đường bưu chính, mỗi lần không quá 07 kg, nếu gửi 01 lần thì không quá 14 kg. Trường hợp bưu phẩm, bưu kiện không bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thì lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của học sinh;

c) Học sinh được nhận thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng khi gặp thân nhân. Thuốc, thực phẩm chức năng phải có nhãn mác, hàm lượng,

công dụng, nơi sản xuất và còn thời hạn sử dụng. Trường giáo dưỡng bố trí tủ riêng để bảo quản, cán bộ y tế có trách nhiệm quản lý tủ thuốc, kiểm tra, hướng dẫn học sinh sử dụng khi có nhu cầu. Khi học sinh ốm, đau có nhu cầu sử dụng thuốc, cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc và hướng dẫn học sinh sử dụng và ghi rõ trong bệnh án: Thuốc do thân nhân gửi hoặc ghi vào Sổ theo dõi. Học sinh nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ vào bệnh án hoặc Sổ theo dõi. Thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng hết hạn phải lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của học sinh. Khi học sinh chấp hành xong quyết định hoặc điều chuyển nơi khác, cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại học sinh số thuốc, thực phẩm chức năng chưa sử dụng hết hoặc bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của học sinh.

Mục 3
CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, GIÁO DỤC, XẾP LOẠI THI ĐUA CHO HỌC SINH

Điều 15. Chế độ quản lý học sinh

1. Trách nhiệm của học sinh và cán bộ, giáo viên

a) Học sinh phải chịu sự giám sát, quản lý của cán bộ, giáo viên trường giáo dưỡng; thực hiện các yêu cầu về học tập, lao động, rèn luyện; có trách nhiệm giữ gìn trật tự, kỷ luật, vệ sinh và tài sản chung của nhà trường và phải tuân thủ nghiêm chỉnh Nội quy trường giáo dưỡng;

b) Cán bộ, giáo viên phải theo dõi, giám sát thường xuyên quá trình học tập, sinh hoạt và rèn luyện của học sinh. Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ tâm lý, hướng nghiệp và giáo dục hành vi phù hợp với đặc điểm người chưa thành niên. Phát hiện và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm nội quy, vi phạm pháp luật;

c) Cán bộ, giáo viên được bố trí làm công tác giáo dục học sinh phải có trình độ chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về tâm lý học lứa tuổi; giáo dục học sinh có hành vi lệch chuẩn; phòng, chống bạo lực, xâm hại và các hình thức vi phạm pháp luật liên quan đến người chưa thành niên.

2. Phân nhóm và quản lý học sinh

a) Căn cứ vào độ tuổi, giới tính, sức khỏe, trình độ học vấn, tính chất và mức độ vi phạm pháp luật, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định việc bố trí học sinh thành các đội, lớp, tổ, nhóm, bảo đảm phù hợp, đồng đều, thuận tiện cho việc quản lý, giáo dục và phòng ngừa tiêu cực;

b) Mỗi đội, lớp, tổ, nhóm học sinh phải có ít nhất một cán bộ hoặc giáo viên chủ nhiệm, tổ chức cho học sinh học tập, lao động, rèn luyện và theo dõi sát tình hình học sinh; ghi chép, đánh giá kết quả rèn luyện; hỗ trợ tâm lý cho học sinh;

c) Trường hợp học sinh có biểu hiện đặc biệt về rối loạn tâm lý, có hành vi tự gây tổn hại, gây gổ thường xuyên thì phải được bố trí theo dõi riêng, lập hồ sơ theo dõi chuyên biệt và có biện pháp quản lý phù hợp;

d) Giáo viên chủ nhiệm đội phải báo cáo tình hình học sinh cho Ban Giám hiệu để điều chỉnh biện pháp giáo dục, phân đội, lớp, tổ, nhóm (nếu cần) và kịp thời trao đổi, phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương, các lực lượng liên quan trong công tác quản lý, giáo dục. Định kỳ mỗi năm, trường giáo dưỡng tổ chức đánh giá công tác quản lý, giáo dục học sinh; tiếp thu ý kiến của học sinh và phụ huynh (nếu có) nhằm cải tiến phương pháp giáo dục.

Điều 16. Xếp loại thi đua cho học sinh

1. Tiêu chuẩn thi đua, như sau:

a) Nhận rõ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân, thành khẩn hối lỗi; tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của mình và của người khác;

b) Nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật, Nội quy trường giáo dưỡng; có ý thức và hành động ngăn chặn, đấu tranh, tố giác hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Nội quy trường giáo dưỡng của người khác mà mình biết;

c) Tự giác, chăm chỉ học văn hóa và các nội dung giáo dục khác trong trường giáo dưỡng, hoàn thành nhiệm vụ học tập; tích cực học nghề, lao động, lao động có hiệu quả, chấp hành nghiêm kỷ luật, an toàn, vệ sinh lao động; tích cực tham gia và có ý thức thúc đẩy phong trào thi đua trong học sinh;

d) Trau dồi phẩm chất học sinh; kính trọng, lễ phép với cán bộ, giáo viên trường giáo dưỡng; có ý thức và hành động giữ gìn sự đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng học tập, rèn luyện tiến bộ.

2. Học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành quyết định theo tuần và được xếp loại thi đua theo tháng, quý, năm. Thời gian nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua tính từ ngày tiếp nhận học sinh vào trường. Việc xếp loại thi đua cho học sinh được đánh giá theo 04 mức: tốt, khá, trung bình, kém. Định kỳ xếp loại thi đua, cụ thể như sau:

a) Học sinh được nhận xét, đánh giá kết quả chấp hành quyết định theo ngày và được tổng hợp, đánh giá vào ngày thứ Sáu hằng tuần, những ngày còn

lại từ ngày thứ Sáu cuối cùng của tháng đến ngày cuối cùng của tháng đó được đánh giá vào ngày họp xét, đề nghị xếp loại thi đua tháng;

b) Học sinh đã được nhận xét, đánh giá kết quả từ 21 ngày trở lên thì được đề nghị xếp loại thi đua tháng. Thời gian xếp loại thi đua tháng tính từ ngày đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng đó. Thời điểm họp đội (tổ) học sinh là ngày cuối cùng của tháng;

c) Học sinh đã được xếp loại từ 02 tháng trở lên trong 01 quý thì được xếp loại thi đua quý. Thời gian xếp loại quý I tính từ ngày 01 tháng 12 của năm trước đến ngày cuối cùng của tháng 02 năm sau; quý II tính từ ngày 01 tháng 3 đến ngày 31 tháng 5; quý III tính từ ngày 01 tháng 6 đến ngày 31 tháng 8, quý IV tính từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 30 tháng 11;

d) Học sinh đã được xếp loại thi đua từ 03 quý trở lên trong 01 năm thì được xếp loại thi đua năm. Xếp loại thi đua năm tính từ ngày 01 tháng 12 đến 30 tháng 11. Thời điểm họp đội (tổ) học sinh là ngày 30 tháng 11;

đ) Thời điểm họp đội (tổ) quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này nếu trùng vào dịp nghỉ lễ, Tết kéo dài hoặc thứ Bảy, Chủ nhật thì được chuyển họp vào ngày làm việc đầu tiên của tuần tiếp theo hoặc ngày làm việc đầu tiên của sau kỳ nghỉ.

3. Xếp loại thi đua tốt, định kỳ đánh giá xếp loại tốt

Học sinh chấp hành đầy đủ 04 tiêu chuẩn thi đua, đạt điểm số cao hoặc được đánh giá kết quả từ mức Hoàn thành tốt đối với học sinh học Chương trình Xóa mù chữ hoặc Khá trở lên đối với Chương trình Giáo dục thường xuyên thì được nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua tốt. Chỉ xếp loại tốt đối với những học sinh có kỳ xếp loại trước đó loại khá hoặc tốt, cụ thể như sau:

a) Xếp loại thi đua tháng: Có ít nhất 21 ngày trong một tháng được nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua tốt, trong đó 07 ngày cuối cùng của tháng phải được nhận xét, đánh giá loại tốt. Học sinh mới đến trường chấp hành được 21 ngày thì cả 21 ngày phải được nhận xét, đánh giá loại tốt;

b) Xếp loại thi đua quý: Có 03 tháng xếp loại tốt; có 02 tháng xếp loại tốt, 01 tháng được xếp loại khá trong đó tháng cuối cùng xếp loại tốt. Đối với học sinh mới đủ thời gian xếp loại 02 tháng thì cả 02 tháng đều xếp loại tốt;

c) Xếp loại thi đua năm: Có 04 quý xếp loại tốt; có 01 quý xếp loại khá, 03 quý xếp loại tốt trong đó quý cuối cùng xếp loại tốt; có 02 quý xếp loại khá, 02 quý xếp loại tốt trong đó quý cuối cùng xếp loại tốt. Đối với học sinh mới đủ thời gian chấp hành 03 quý thì cả 03 quý đều xếp loại tốt hoặc 01 quý xếp loại khá, 02 quý xếp loại tốt trong đó quý cuối cùng xếp loại tốt.

4. Xếp loại thi đua khá, định kỳ đánh giá xếp loại khá

Học sinh thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này nhưng chưa tích cực trau dồi phẩm chất học sinh, chưa có ý thức và hành động giữ gìn sự đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng học tập, rèn luyện tiến bộ; học sinh thực hiện tốt các tiêu chuẩn thi đua quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 Điều này nhưng học tập đạt điểm số trung bình hoặc được đánh giá kết quả ở mức Hoàn thành đối với học sinh học Chương trình Xóa mù chữ hoặc Đạt với Chương trình Giáo dục thường xuyên, học sinh đạt điểm dưới trung bình, chưa hoàn thành định mức lao động do sức khỏe yếu, ốm, đau điều trị tại bệnh viện, bệnh xá thì xếp loại khá. Chỉ xếp loại thi đua khá đối với những học sinh có kỳ xếp loại trước đó xếp loại trung bình hoặc khá hoặc tốt, cụ thể như sau:

a) Xếp loại thi đua tháng: Có ít nhất 21 ngày trở lên trong 01 tháng được nhận xét, đánh giá loại khá, trong đó có 07 ngày cuối cùng của tháng được nhận xét, đánh giá loại khá;

b) Xếp loại thi đua quý: Có 03 tháng xếp loại khá; có 02 tháng xếp loại khá, 01 tháng xếp loại tốt; 01 tháng xếp loại trung bình, 01 tháng được xếp loại khá, 01 tháng xếp loại tốt. Đối với học sinh mới đủ thời gian xếp loại 02 tháng thì cả 02 tháng đều xếp loại khá hoặc 01 tháng xếp loại khá, 01 tháng xếp loại tốt;

c) Xếp loại thi đua năm: Có 04 quý xếp loại khá; có 01 quý xếp loại trung bình, 02 quý xếp loại khá, 01 quý xếp loại tốt, trong đó quý cuối cùng xếp loại khá hoặc tốt; có 01 quý xếp loại trung bình, 03 quý xếp loại khá, trong đó quý cuối cùng xếp loại khá. Đối với học sinh mới đủ thời gian xếp loại 03 quý thì cả 03 quý xếp loại khá; 02 quý xếp loại khá, 01 quý được xếp loại tốt; 01 quý xếp loại trung bình, 02 quý xếp loại khá, trong đó quý cuối cùng xếp loại khá; 01 quý xếp loại trung bình, 01 quý xếp loại khá, 01 quý xếp loại tốt, trong đó quý cuối cùng xếp loại khá hoặc tốt.

5. Xếp loại trung bình, định kỳ đánh giá xếp loại trung bình

Học sinh bị nhận xét, đánh giá xếp loại trung bình khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Không thuộc các trường hợp được nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua tốt, khá quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này; đã bị nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua kém tại kỳ trước đó nhưng đã phấn đấu, sửa chữa, tiến bộ; đã bị lập biên bản vi phạm trong thời gian chờ xem xét, xử lý kỷ luật và nhận xét, đánh giá, xếp loại, cụ thể như sau:

a) Xếp loại thi đua tháng: Có các ngày trong tháng bị nhận xét, đánh giá trung bình; có các ngày trong tháng bị nhận xét, đánh giá kém hoặc trung bình trong đó ngày cuối cùng của tháng bị nhận xét, đánh giá trung bình; có các ngày trong tháng được nhận xét, đánh giá khá, tốt và bị nhận xét, đánh giá trung bình trong đó ngày cuối cùng của tháng bị nhận xét, đánh giá trung bình;

b) Xếp loại thi đua quý: Có 03 tháng xếp loại trung bình; có các tháng xếp loại kém, trung bình, trong đó tháng cuối cùng xếp loại trung bình; có các tháng trong quý xếp loại tốt, khá, trung bình, trong đó tháng cuối cùng của quý xếp loại trung bình;

c) Xếp loại thi đua năm: Có các quý xếp loại trung bình; có các quý xếp loại kém và trung bình, trong đó quý cuối cùng xếp loại trung bình; có các quý xếp loại tốt, khá, trung bình, trong đó quý cuối cùng xếp loại trung bình.

6. Xếp loại kém, định kỳ đánh giá xếp loại kém

Học sinh bị đánh giá, nhận xét, xếp loại kém khi thuộc một trong các trường hợp sau: Không thuộc các trường hợp được nhận xét, đánh giá, xếp loại tốt, khá quy định tại khoản 3, khoản 4 và bị nhận xét, đánh giá, xếp loại trung bình quy định tại khoản 5 Điều này; bị xử lý kỷ luật nhưng chưa được công nhận tiến bộ; có khiếu nại đã được giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật nhưng vẫn cố tình khiếu nại trái pháp luật về quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và các vấn đề khác có liên quan đến việc chấp hành quyết định giáo dục tại trường giáo dưỡng.

a) Xếp loại thi đua tháng: Có các ngày trong tháng bị nhận xét, đánh giá kém; có các ngày trong tháng bị nhận xét, đánh giá kém hoặc trung bình, trong đó ngày cuối cùng của tháng bị nhận xét, đánh giá kém; có các ngày trong tháng được nhận xét, đánh giá khá, tốt và bị nhận xét, đánh giá trung bình, kém, trong đó ngày cuối cùng của tháng bị nhận xét, đánh giá kém;

b) Xếp loại thi đua quý: Có các tháng xếp loại kém; có các tháng xếp loại trung bình, kém, trong đó tháng cuối cùng xếp loại kém; có các tháng trong quý xếp loại tốt hoặc khá, trung bình, kém, trong đó tháng cuối cùng của quý xếp loại kém;

c) Xếp loại thi đua năm: Có các quý xếp loại kém; có các quý xếp loại kém và trung bình, trong đó quý cuối cùng xếp loại trung bình; có các quý xếp loại tốt, khá, trung bình và kém, trong đó quý cuối cùng xếp loại kém.

7. Xếp loại thi đua trong trường hợp trích xuất

Học sinh được trích xuất để phục vụ, điều tra, truy tố, xét xử nếu đã cơ bản chấp hành đầy đủ các tiêu chuẩn thi đua theo quy định của Bộ Công an thì định kỳ (tháng, quý) cơ quan tiếp nhận, quản lý học sinh trong thời gian trích xuất có trách nhiệm nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua cho học sinh và gửi kết quả xếp loại cho trường giáo dưỡng đã giao học sinh. Học sinh trích xuất phục vụ công tác giáo dục, khám, chữa bệnh thì cán bộ được phân công quản lý học sinh trong thời gian trích xuất có trách nhiệm phối hợp với Giáo viên chủ nhiệm nhận xét, đánh giá, xếp loại thi đua cho học sinh.

8. Thời gian xếp loại tính từ ngày lập biên bản tiếp nhận học sinh vào trường. Học sinh bị điều chuyển giữa các trường giáo dưỡng thì thời gian và kết quả xếp loại được tính liên tục cả quá trình trước và sau khi điều chuyển.

9. Trình tự xếp loại thi đua

a) Xếp loại thi đua tháng: Giáo viên chủ nhiệm tổ chức sinh hoạt đội (tổ) học sinh để nhận xét, đánh giá kết quả xếp loại thi đua cho từng học sinh trong tháng. Tập thể học sinh thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Nếu ít nhất hai phần ba học sinh dự họp nhất trí thì Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách đề nghị xếp loại và chuyển đến Tiểu ban xét, đề nghị xếp loại thi đua. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được danh sách đề nghị xếp loại thi đua của Giáo viên chủ nhiệm, Tiểu ban xét, đề nghị xếp loại thi đua phải tổ chức họp có sự tham dự của Giáo viên chủ nhiệm, sau đó tổng hợp kết quả, danh sách đề nghị chuyển đến Đội Giáo vụ, hồ sơ để kiểm tra, đề nghị Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phê duyệt danh sách. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi nhận danh sách đề nghị xếp loại thi đua của Tiểu ban, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải xét, phê duyệt danh sách xếp loại thi đua rồi chuyển lại cho Tiểu ban để Giáo viên chủ nhiệm thông báo cho học sinh biết;

b) Xếp loại thi đua quý: Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh viết bản tự kiểm điểm quá trình học tập, rèn luyện trong quý và tổ chức họp cùng cuộc họp xếp loại thi đua vào tháng cuối cùng của quý. Tại cuộc họp, từng học sinh đọc bản tự kiểm điểm, tập thể học sinh thảo luận, tham gia ý kiến và biểu quyết. Căn cứ kết quả họp đội (tổ) học sinh, Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách đề nghị xếp loại thi đua quý chuyển đến Tiểu ban xét, đề nghị xếp loại thi đua. Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được danh sách của Giáo viên chủ nhiệm, Tiểu ban có trách nhiệm tổ chức họp, sau đó lập danh sách đề nghị xếp loại thi đua quý cho học sinh chuyển về Thư ký Hội đồng xét, xếp loại thi đua. Trong 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được danh sách đề nghị của Tiểu ban, Hội đồng xét, xếp loại thi đua phải tổ chức họp, biểu quyết. Nếu có ít nhất hai phần ba thành viên dự họp nhất trí thì được thông qua. Căn cứ kết quả họp Hội đồng, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xem xét, quyết định xếp loại thi đua quý cho học sinh. Kết quả xếp loại thi đua quý được lưu hồ sơ học sinh;

c) Xếp loại thi đua năm: Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh viết bản tự kiểm điểm quá trình học tập, rèn luyện trong năm, tổ chức họp đội (tổ) học sinh cùng hoặc sau thời điểm họp xét, đề nghị xếp loại thi đua quý IV. Trình tự, thủ tục xét, đề nghị xếp loại, xếp loại thi đua năm cho học sinh thực hiện tương tự xếp loại thi đua quý;

d) Hội đồng xét, xếp loại thi đua cho học sinh có nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ, tài liệu, tham mưu cho Hiệu trưởng trường giáo dưỡng trong việc xem xét đề nghị xếp loại của Giáo viên chủ nhiệm cho học sinh. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thành lập Hội đồng xét, xếp loại thi đua, thành phần gồm: Hiệu trưởng

trường giáo dưỡng làm Chủ tịch Hội đồng, 01 Phó Hiệu trưởng làm Phó Chủ tịch Hội đồng, ủy viên là các Phó Hiệu trưởng còn lại, Trưởng phân hiệu, đại diện chỉ huy đội chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định, trong đó đại diện chỉ huy Đội Giáo vụ, hồ sơ làm ủy viên kiêm thư ký. Hội đồng xét, xếp loại thi đua của trường giáo dưỡng có nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ, tài liệu, khiếu nại liên quan đến xếp loại thi đua, tham mưu cho Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xét, xếp loại thi đua quý đối với từng học sinh, giải quyết khiếu nại liên quan đến xếp loại thi đua. Đối với trường giáo dưỡng có từ 02 phân hiệu trở lên thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thành lập tại mỗi phân hiệu 01 Tiểu ban xét, đề nghị xếp loại, thành phần gồm: Trưởng phân hiệu làm Trưởng Tiểu ban, 01 Phó Trưởng phân hiệu làm Phó Trưởng tiểu ban, ủy viên, ủy viên kiêm thư ký là cán bộ, giáo viên công tác tại phân hiệu do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định. Tiểu ban có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ, tài liệu, đề nghị xếp loại của Giáo viên chủ nhiệm theo tháng, quý, năm cho học sinh trong phân hiệu, đề nghị Hội đồng xét, xếp loại thi đua cho học sinh của trường giáo dưỡng xem xét, quyết định. Trường hợp trường giáo dưỡng không thành lập Tiểu ban, Giáo viên chủ nhiệm chuyển danh sách đến Đội Giáo vụ, hồ sơ và tham dự cuộc họp của Hội đồng xét, xếp loại thi đua quý, năm của Hội đồng.

Trong 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị xếp loại thi đua cho học sinh của Giáo viên chủ nhiệm, Tiểu ban phải họp xét sau đó đề nghị Hội đồng xét, xếp loại thi đua của trường giáo dưỡng xem xét, quyết định. Trong 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đề nghị của Tiểu ban, Hội đồng xét, xếp loại thi đua của trường giáo dưỡng phải họp xét, xếp loại thi đua cho học sinh. Trường hợp trường giáo dưỡng chỉ có 01 phân hiệu, Giáo viên chủ nhiệm chuyển hồ sơ, danh sách đề nghị xếp loại thi đua về Đội Giáo vụ, hồ sơ để báo cáo Hội đồng.

10. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xếp loại thi đua quý, năm cho học sinh biết và thông báo tình hình chấp hành quyết định, kết quả xếp loại thi đua năm cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh.

11. Học sinh lập công thì được xem xét nâng lên một mức xếp loại thi đua của quý đó, tính từ ngày Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định khen thưởng hoặc từ ngày nhận được quyết định khen thưởng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Nếu quý đó học sinh có kết quả học tập, rèn luyện xếp loại tốt thì được tính để xem xét quý sau. Học sinh lập công nhưng ngay sau đó vi phạm Nội quy trường giáo dưỡng thì không được xem xét nâng loại thi đua.

12. Xem xét lại quyết định xếp loại thi đua: Khi có căn cứ xác định việc xếp loại thi đua cho học sinh là không đúng quy định của pháp luật hoặc phát hiện hành vi làm sai lệch hồ sơ dẫn đến việc xếp loại thi đua không đúng quy định thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải xem xét, hủy toàn bộ kết quả của các kỳ xếp loại không đúng quy định đó và xếp loại lại cho học sinh theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 17. Kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh và tổ chức thi

1. Học sinh được nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập tương ứng với chương trình học văn hoá của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh được diễn ra thường xuyên và định kỳ nhằm điều chỉnh quá trình dạy học và giáo dục. Hình thức đánh giá học sinh được thực hiện bằng nhận xét và điểm số. Kết quả rèn luyện của học sinh trong từng kỳ và cả năm học được đánh giá theo 01 trong 04 mức: Tốt, khá, đạt, chưa đạt.

2. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm tổ chức cho học sinh thi học kỳ, thi kết thúc năm học và khen thưởng, xác nhận hoàn thành chương trình học, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo ở địa phương nơi có trường giáo dưỡng xét công nhận tốt nghiệp, cấp chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp cho học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mục 4
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ HỌC SINH VI PHẠM

Điều 18. Chế độ khen thưởng đối với học sinh

1. Xét, khen thưởng học sinh

Việc xét, khen thưởng học sinh tổ chức sau khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua do trường giáo dưỡng phát động hoặc sau khi kết thúc kỳ học, năm học hoặc sau khi có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc học sinh lập công, cụ thể như sau:

a) Học sinh chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, Nội quy trường giáo dưỡng, có thành tích trong học tập thì được khen thưởng bằng một hoặc một số hình thức: Biểu dương, giấy khen, tặng quà là tiền hoặc hiện vật; sum họp gia đình tại trường giáo dưỡng trong thời gian 01 ngày; đi tham quan do trường giáo dưỡng tổ chức; tăng số lần được liên lạc bằng điện thoại hoặc kết nối hình ảnh, âm thanh bằng phương tiện điện tử với thân nhân ở trong nước;

b) Học sinh chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, Nội quy trường giáo dưỡng và lập công thì được khen thưởng bằng một hoặc một số hình thức: Biểu dương, giấy khen, tặng quà là tiền hoặc hiện vật; sum họp gia đình tại trường giáo dưỡng trong thời gian 01 ngày; đi tham quan do trường giáo dưỡng tổ chức; tăng số lần được liên lạc bằng điện thoại hoặc kết nối hình ảnh, âm thanh bằng phương tiện điện tử với thân nhân ở trong nước;

c) Học sinh chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, Nội quy trường giáo dưỡng, có thành tích trong học tập và lập công thì được khen thưởng bằng tất cả các hình thức được quy định tại điểm a, điểm b khoản này. Trường hợp học sinh sắp chấp hành xong quyết định, không đủ thời gian để được khen thưởng bằng

hình thức đi tham quan do trường giáo dưỡng tổ chức thì căn cứ tình hình thực tế, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xem xét, điều chỉnh khen thưởng bằng một trong các hình thức trước đó đã khen thưởng học sinh lập công để đảm bảo quyền lợi của học sinh.

2. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thành lập Hội đồng xét khen thưởng học sinh. Thành phần và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 16 Nghị định này. Đối với trường giáo dưỡng có từ 02 phân hiệu trở lên thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thành lập tại mỗi phân hiệu 01 Tiểu ban xét, đề nghị khen thưởng học sinh.

Căn cứ kết quả họp Hội đồng và đề xuất của Đội nghiệp vụ có liên quan, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xem xét, quyết định khen thưởng học sinh.

3. Trình tự, thủ tục

a) Khen thưởng thường xuyên: Sau khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, kết thúc kỳ học, năm học, Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh viết báo cáo thành tích, tổ chức họp đội (tổ) học sinh để bình xét, đề nghị khen thưởng học sinh. Tập thể học sinh bình xét, biểu quyết bằng hình thức giơ tay, nếu có ít nhất hai phần ba học sinh dự họp trở lên nhất trí thì Giáo viên chủ nhiệm đề nghị xét, khen thưởng học sinh, lập danh sách, tập hợp tài liệu chuyển đến Tiểu ban xét, đề nghị khen thưởng học sinh hoặc Hội đồng xét khen thưởng học sinh. Căn cứ kết quả họp Hội đồng và đề xuất của Đội trưởng Đội nghiệp vụ có liên quan, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định khen thưởng học sinh;

b) Khen thưởng đột xuất: Khi có kết quả xác nhận học sinh lập công quy định tại Điều 4 Nghị định này, Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách, tập hợp tài liệu chuyển đến Tiểu ban xét, đề nghị khen thưởng học sinh hoặc Hội đồng xét khen thưởng học sinh. Căn cứ kết quả họp Hội đồng và đề xuất của Đội trưởng Đội nghiệp vụ có liên quan, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định khen thưởng học sinh.

Điều 19. Xử lý học sinh vi phạm

1. Nguyên tắc xử lý

a) Học sinh vi phạm đều bị xem xét, xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật. Nghiêm cấm làm sai lệch hồ sơ, tài liệu, lợi dụng việc xử lý vi phạm để trù dập học sinh. Trường hợp học sinh vi phạm lần đầu, mức độ vi phạm, hậu quả không đáng kể và có nhiều tình tiết giảm nhẹ thì có thể xem xét, không xử lý kỷ luật;

b) Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xem xét, xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một vụ việc có nhiều học sinh vi phạm thì mỗi học sinh đều bị xem xét, xử lý kỷ luật. Trường hợp học sinh có nhiều hành vi vi phạm trong một vụ việc thì xem xét áp dụng chung bằng một hình thức kỷ luật.

2. Xử lý kỷ luật

a) Xử lý kỷ luật bằng hình thức Nhắc nhở trước tập thể học sinh trong lớp, tổ, đội khi thuộc một trong các trường hợp sau:

Học sinh không tự giác học văn hóa, không phục tùng sự điều hành của giáo viên trong giờ học, gian lận trong học tập, gây mất trật tự trong lớp học, cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến việc học tập của học sinh khác;

Học sinh không tự giác học nghề, trốn tránh lao động, lao động không hiệu quả, cố ý làm hư hỏng sản phẩm, dụng cụ, làm thất thoát dụng cụ, nguyên vật liệu, không chấp hành sự hướng dẫn của cán bộ dạy nghề, cán bộ làm công tác tổ chức lao động, sản xuất, không chấp hành quy định về vệ sinh, an toàn lao động, cản trở hoặc làm ảnh hưởng đến việc học nghề, lao động của học sinh khác;

b) Xử lý kỷ luật bằng hình thức Phê bình trước tập thể học sinh trường giáo dưỡng khi thuộc một trong các trường hợp sau:

Học sinh có hành vi quy định thuộc một trong các hành vi quy định tại điểm a khoản này nhưng có tình tiết tăng nặng;

Học sinh có những hành vi vi phạm về hiệu lệnh, thời gian, lễ tiết, tác phong và các hành vi bị nghiêm cấm tại Nội quy trường giáo dưỡng nhưng vi phạm lần đầu và có tình tiết giảm nhẹ;

c) Xử lý kỷ luật bằng hình thức Tạm dừng một số hoạt động giải trí trong thời hạn không quá 03 ngày khi thuộc một trong các trường hợp sau:

Học sinh vi phạm quy định về hiệu lệnh, thời gian, lễ tiết, tác phong và các hành vi bị nghiêm cấm tại Nội quy trường giáo dưỡng;

Học sinh đã bị xử lý kỷ luật mà lại tiếp tục vi phạm;

Học sinh cùng lúc có từ 02 hành vi vi phạm trở lên;

Trường hợp học sinh vi phạm Nội quy có dấu hiệu của tội phạm thì trường giáo dưỡng phối hợp với cơ quan chức năng giải quyết theo quy định của pháp luật, tùy theo tình hình thực tế có thể xử lý kỷ luật hoặc không xử lý kỷ luật theo quy định tại Điều này.

3. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thành lập Hội đồng xét kỷ luật học sinh. Thành phần và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 16 Nghị định này. Đối với trường giáo dưỡng có từ 02 phân hiệu trở lên thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thành lập tại mỗi phân hiệu 01 Tiểu ban xét, đề nghị kỷ luật học sinh. Căn cứ kết quả họp Hội đồng và đề xuất của Đội nghiệp vụ có liên quan, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xem xét, quyết định kỷ luật học sinh.

4. Trình tự, thủ tục kỷ luật học sinh

Khi học sinh vi phạm kỷ luật học tập, lao động hoặc Nội quy trường giáo dưỡng, Giáo viên chủ nhiệm hoặc cán bộ phát hiện vi phạm của học sinh phải lập biên bản, lấy lời khai, lập biên bản thu giữ tang vật (nếu có) và yêu cầu học sinh viết tường trình, kiểm điểm. Nếu học sinh không viết được vì lý do khách quan thì nhờ học sinh khác viết hộ, sau khi nghe đọc lại, đồng ý với nội dung đã viết thì ký tên hoặc điểm chỉ vào văn bản, có xác nhận của Giáo viên chủ nhiệm. Trường hợp học sinh không ký biên bản hoặc không viết tường trình, kiểm điểm thì cán bộ đã lập biên bản lập thêm biên bản về việc học sinh không ký biên bản, không viết tường trình, kiểm điểm có chữ ký xác nhận của 02 học sinh khác chứng kiến việc lập biên bản.

Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp đội (tổ) học sinh để học sinh vi phạm tự kiểm điểm, tập thể đội tham gia ý kiến đề xuất hình thức kỷ luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm của học sinh, biên bản họp đội (tổ) học sinh, Giáo viên chủ nhiệm đề xuất hình thức kỷ luật, tập hợp tài liệu chuyển đến Tiểu ban xét kỷ luật học sinh (đối với trường giáo dưỡng có từ 02 phân hiệu) hoặc chuyển đến Đội nghiệp vụ có liên quan báo cáo, đề xuất Hội đồng xét kỷ luật học sinh.

Hội đồng xét kỷ luật học sinh họp, biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Nếu có ít nhất hai phần ba thành viên Hội đồng nhất trí thì thông qua. Căn cứ kết quả họp Hội đồng xét kỷ luật, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định kỷ luật học sinh.

5. Thi hành quyết định kỷ luật

a) Đối với hình thức nhắc nhở: Sau khi quyết định kỷ luật học sinh có hiệu lực, Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm thi hành bằng cách nhắc nhở học sinh vi phạm trước tập thể đội (tổ) học sinh;

b) Đối với hình thức phê bình: Sau khi quyết định kỷ luật học sinh có hiệu lực, Đội trưởng Đội nghiệp vụ có trách nhiệm thi hành bằng cách phê bình học sinh vi phạm trước tập thể học sinh toàn trường hoặc qua hệ thống phát thanh nội bộ;

c) Đối với hình thức tạm dừng một số hoạt động giải trí trong thời gian không quá 03 ngày: Sau khi quyết định kỷ luật có hiệu lực, Giáo viên chủ nhiệm hoặc cán bộ trường giáo dưỡng được giao nhiệm vụ có trách nhiệm quản lý, giám sát không để học sinh có mặt ở những địa điểm vui chơi, giải trí, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao theo thời gian đã nêu trong quyết định;

Học sinh bị xử lý kỷ luật phải có thời gian theo dõi, thử thách để xem xét, công nhận rèn luyện tiến bộ. Trong thời gian theo dõi, thử thách, học sinh tự

nhận thức được hành vi vi phạm, có ý thức điều chỉnh hành vi, tự giác tu dưỡng, học tập, rèn luyện trước sự chứng kiến của tập thể đội (tổ) học sinh. Đối với hình thức nhắc nhở thì thời gian theo dõi, thử thách là 07 ngày, đối với hình thức phê bình thì thời gian thử thách là 14 ngày, đối với hình thức tạm dừng một số hoạt động giải trí trong thời gian không quá 03 ngày thì thử thách là 21 ngày. Nếu hết thời hạn thử thách tương ứng với từng mức thời gian thử thách mà học sinh vẫn chưa thực sự tiến bộ thì tiếp tục kéo dài thời gian cho đến khi học sinh được công nhận tiến bộ. Thời gian thử thách tính từ ngày học sinh chấp hành quyết định kỷ luật. Trường hợp học sinh lập công thì được xem xét, công nhận rèn luyện tiến bộ ngay khi có văn bản xác nhận lập công. Quyết định công nhận học sinh rèn luyện tiến bộ là căn cứ để xem xét, đánh giá xếp loại thi đua đối với học sinh sau thời gian bị kỷ luật;

Trước khi hết hạn thử thách 02 ngày, Giáo viên chủ nhiệm tổ chức sinh hoạt đội (tổ) học sinh để xét, đề nghị công nhận rèn luyện tiến bộ cho học sinh. Nếu được ít nhất hai phần ba học sinh dự họp biểu quyết nhất trí trở lên thì Giáo viên chủ nhiệm hoàn thiện hồ sơ chuyển đến Đội nghiệp vụ có liên quan để đề nghị Hiệu trưởng trường giáo dưỡng xem xét, quyết định công nhận học sinh rèn luyện tiến bộ.

6. Những tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật

a) Chủ động báo cáo hành vi vi phạm của mình với cán bộ, giáo viên trường giáo dưỡng, tự giác nhận khuyết điểm trước khi bị phát hiện;

b) Chủ động báo cáo, cung cấp thông tin, phản ánh đầy đủ, trung thực về những người cùng vi phạm;

c) Chủ động chấm dứt hành vi vi phạm, khắc phục hậu quả vi phạm và tích cực tham gia ngăn chặn hành vi vi phạm;

d) Vi phạm do nguyên nhân khách quan hoặc bị ép buộc;

đ) Tự ý nửa chừng chấm dứt hành vi vi phạm, báo cáo kịp thời với cán bộ, giáo viên trường giáo dưỡng.

7. Những tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật

a) Không tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm của bản thân;

b) Không viết bản tường trình, bản kiểm điểm;

c) Có hành vi nhằm trả thù người tố cáo hành vi vi phạm hoặc người cung cấp tài liệu, chứng cứ vi phạm;

d) Cung cấp thông tin, báo cáo sai sự thật, có hành vi tiêu hủy chứng cứ, bao che cho người cùng vi phạm;

đ) Đối phó, cản trở, gây khó khăn cho quá trình xác minh, thu thập chứng cứ;

e) Vi phạm trong thời gian thử thách để được công nhận tiến bộ;

g) Là người tổ chức, chủ mưu, khởi xướng thực hiện hành vi vi phạm hoặc ép buộc, tổ chức lôi kéo người khác cùng vi phạm.

Điều 20. Tính thời hạn trong trường hợp bắt giữ được người chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, học sinh trường giáo dưỡng bỏ trốn

1. Đối với trường hợp người chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng bỏ trốn bị bắt giữ trở lại thì thời hạn phải chấp hành được tính kể từ khi trường giáo dưỡng tiếp nhận, thời hạn được tính bằng thời hạn trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng trừ đi thời gian lưu giữ trong buồng lưu giữ của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đối với học sinh trường giáo dưỡng bỏ trốn bị bắt giữ trở lại thì thời hạn phải chấp hành còn lại được tính kể từ khi trường giáo dưỡng tiếp nhận, thời hạn được tính bằng thời hạn trong quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng trừ đi thời hạn đã chấp hành tại trường giáo dưỡng và thời hạn lưu giữ trong buồng lưu giữ của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 21. Thực hiện trích xuất học sinh

1. Khi có yêu cầu trích xuất học sinh đang chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng để phục vụ điều tra, truy tố, xét xử thì cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thuộc Công an nhân dân, Quân đội nhân dân gửi văn bản yêu cầu trích xuất học sinh đến Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an. Trường hợp Viện kiểm sát nhân dân hoặc Tòa án nhân dân có yêu cầu trích xuất thì gửi văn bản yêu cầu trích xuất đến Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi Viện kiểm sát hoặc Tòa án có trụ sở để làm thủ tục đề nghị Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra lệnh trích xuất. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu trích xuất, Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh phải có văn bản gửi Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra lệnh trích xuất; trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra lệnh trích xuất học sinh theo thẩm quyền.

Trường hợp học sinh bị bệnh, bị thương hoặc phục vụ yêu cầu giáo dục hoặc tham gia thực hiện quyền, nghĩa vụ khác của học sinh thì trên cơ sở đề nghị của các Đội chuyên môn, nghiệp vụ của trường giáo dưỡng, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra lệnh trích xuất học sinh theo thẩm quyền.

2. Văn bản yêu cầu trích xuất học sinh của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có các nội dung sau:

a) Cơ quan yêu cầu trích xuất: Họ, tên, chức vụ, chức danh, chữ ký của người có thẩm quyền yêu cầu trích xuất và đóng dấu;

b) Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi đăng ký thường trú của học sinh, ngày bị bắt, tội danh, thời hạn chấp hành, theo bản án số và quyết định số, ngày, tháng, năm của Tòa án, quyết định đưa người dưới 18 tuổi vào trường giáo dưỡng; tư cách tham gia tố tụng của học sinh được trích xuất;

c) Mục đích và thời hạn trích xuất; cơ quan, đơn vị được phân công nhận và dẫn giải học sinh được trích xuất; cơ sở quản lý nơi nhận, quản lý học sinh trong thời gian trích xuất.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu trích xuất, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phải ra lệnh trích xuất gửi cho trường giáo dưỡng và nơi nhận học sinh được trích xuất để thực hiện.

4. Nội dung lệnh trích xuất thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 99 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

5. Khi nhận được lệnh trích xuất, cơ quan được giao tiếp nhận và dẫn giải học sinh được trích xuất phải cử cán bộ mang theo giấy giới thiệu, giấy chứng minh Công an nhân dân, giấy chứng minh sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc Quân đội nhân dân hoặc giấy chứng nhận Điều tra viên kèm theo lệnh trích xuất đến trường giáo dưỡng nơi đang quản lý học sinh đó để nhận và dẫn giải học sinh (trường hợp lệnh trích xuất gửi bằng đường cơ yếu hoặc các hình thức khác thì phải có xác nhận và đóng dấu của Công an cấp tỉnh nơi nhận lệnh trích xuất).

6. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm kiểm tra, bàn giao, lập biên bản giao nhận học sinh được trích xuất kèm theo đồ vật, tiền, tài sản khác (nếu có) của học sinh đó cho cơ quan có thẩm quyền nhận, dẫn giải quản lý học sinh trong thời gian trích xuất. Trường hợp thời hạn trích xuất, gia hạn trích xuất bằng thời gian chấp hành quyết định còn lại của học sinh được trích xuất thì trường giáo dưỡng có trách nhiệm làm thủ tục theo quy định tại Điều 112 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

7. Trường hợp hết thời hạn trích xuất học sinh nhưng cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiếp tục yêu cầu trích xuất thì chậm nhất 05 ngày trước khi hết thời hạn trích xuất, căn cứ yêu cầu, mục đích cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã yêu cầu trích xuất học sinh phải gửi văn bản đề nghị Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an ra lệnh gia hạn trích xuất học sinh. Văn bản đề nghị gia hạn trích xuất học sinh phải nêu rõ lý do, mục đích, thời hạn gia hạn trích xuất. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị gia hạn trích xuất, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phải ra lệnh gia hạn trích xuất và gửi cho trường

giáo dưỡng và cơ quan nhận học sinh được trích xuất để thực hiện. Thời hạn gia hạn trích xuất không được quá thời hạn còn lại của quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

8. Trường hợp học sinh được trích xuất đang trong thời gian được Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì ngay sau khi bàn giao học sinh được trích xuất, trường giáo dưỡng phải thông báo bằng văn bản kèm theo bản sao lệnh trích xuất cho Tòa án có thẩm quyền đang xem xét, quyết định việc chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng biết được học sinh đó đã được trích xuất đến cơ sở giam giữ.

9. Trong thời gian trích xuất nếu học sinh được trích xuất chết thì cơ quan nhận học sinh được trích xuất phải thông báo ngay cho Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát có thẩm quyền để phối hợp tiến hành các thủ tục giải quyết theo quy định của pháp luật và thông báo bằng văn bản cho Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã đề nghị trích xuất học sinh, trường giáo dưỡng nơi giao học sinh. Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng và gia đình học sinh.

10. Trong thời gian thi hành lệnh trích xuất học sinh được trích xuất trốn thì cơ quan nhận học sinh được trích xuất có trách nhiệm ra lệnh truy tìm và tổ chức truy tìm, đồng thời thông báo cho trường giáo dưỡng nơi giao học sinh được trích xuất. Trường hợp học sinh được trích xuất ra trình diện hoặc bị bắt lại nếu thời hạn theo lệnh trích xuất đã hết thì cơ quan nhận học sinh được trích xuất có trách nhiệm bàn giao học sinh cho trường giáo dưỡng theo quy định; trường hợp cơ quan đã yêu cầu trích xuất có nhu cầu tiếp tục trích xuất thì ngay sau khi học sinh trình diện hoặc bị bắt lại, cơ quan nhận học sinh được trích xuất làm văn bản đề nghị Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an gia hạn trích xuất.

11. Hết thời hạn ghi trong lệnh trích xuất hoặc lệnh gia hạn trích xuất hoặc vẫn trong thời hạn trích xuất, gia hạn trích xuất nếu cơ quan đề nghị trích xuất không còn nhu cầu tiếp tục trích xuất thì cơ quan nhận học sinh được trích xuất phải gửi thông báo cho Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an và dẫn giải, bàn giao học sinh được trích xuất kèm theo bản nhận xét kết quả chấp hành Nội quy cơ sở giam giữ và tài liệu có liên quan trong thời gian trích xuất, gia hạn trích xuất cho trường giáo dưỡng nơi giao học sinh để tiếp tục chấp hành quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

12. Việc quản lý, thực hiện chế độ đối với học sinh trích xuất trong thời gian trích xuất được thực hiện như sau:

Trường hợp học sinh được trích xuất với tư cách là bị can, bị cáo trong các vụ án đang điều tra, truy tố, xét xử thì cơ quan nhận học sinh được trích

xuất phải đảm bảo việc thực hiện chế độ quản lý, giam giữ, chế độ ăn, ở, sinh hoạt theo quy định của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong thời gian trích xuất.

Trường hợp học sinh được trích xuất không phải là bị can, bị cáo trong vụ án đang điều tra, truy tố, xét xử thì cơ quan nhận học sinh được trích xuất không bố trí giam giữ học sinh được trích xuất với người bị tạm giữ, tạm giam hoặc người đã bị kết án đang chờ đưa đi chấp hành án.

Điều 22. Thủ tục giải quyết trường hợp học sinh chết

1. Thông báo khi xảy ra trường hợp học sinh chết

a) Khi có học sinh chết, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải thông báo ngay bằng văn bản cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền để tiến hành giám định pháp y, xác định nguyên nhân chết, đồng thời thông báo ngay cho thân nhân hoặc người giám hộ học sinh chết biết;

b) Trường hợp học sinh chết khi đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó có trách nhiệm thông báo và gửi giấy chứng tử cho trường giáo dưỡng.

2. Xác minh nguyên nhân chết và thủ tục khai tử

a) Cơ quan Cảnh sát điều tra chủ trì phối hợp với Viện kiểm sát có thẩm quyền tiến hành xác minh, điều tra nguyên nhân chết của học sinh. Khi tiến hành giám định pháp y để xác định nguyên nhân chết phải có sự chứng kiến của đại diện Ban Giám hiệu trường giáo dưỡng, đại điện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trường giáo dưỡng, đại diện thân nhân hoặc người giám hộ của học sinh (nếu có);

b) Sau khi hoàn thành việc xác minh ban đầu và cho phép mai táng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát có văn bản thông báo gửi Hiệu trưởng trường giáo dưỡng để làm thủ tục khai tử với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trường giáo dưỡng và thông báo cho thân nhân hoặc người giám hộ học sinh. Sau đó, phải gửi giấy chứng tử cho thân nhân hoặc người giám hộ học sinh (nếu có) và thông báo bằng văn bản đến Tòa án nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng;

c) Trường hợp học sinh chết đã rõ nguyên nhân khi có kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng mời đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra, đại diện Viện kiểm sát, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trường giáo dưỡng, đại diện thân nhân hoặc người giám hộ học sinh chết (nếu có) đến để lập biên bản theo quy định.

3. Tổ chức mai táng và thủ tục bàn giao tử thi, tro cốt hoặc hài cốt cho thân nhân hoặc người giám hộ của học sinh chết

a) Sau khi Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát có văn bản hoặc thông báo cho phép mai táng thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm thông báo về việc mai táng cho thân nhân hoặc người giám hộ của học sinh chết biết. Sau thời gian 24 giờ kể từ khi thông báo mà họ không nhận thì trường giáo dưỡng tổ chức mai táng tử thi theo quy định của pháp luật và thông báo cho Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng của học sinh chết, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng phải ra quyết định đình chỉ việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng của học sinh chết và gửi cho thân nhân hoặc người giám hộ học sinh chết, trường giáo dưỡng nơi học sinh chết chấp hành biện pháp giáo dục và Viện kiểm sát có thẩm quyền. Kinh phí mai táng do ngân sách nhà nước cấp;

b) Trong trường hợp thân nhân hoặc người giám hộ của học sinh chết có nguyện vọng nhận tử thi, tro cốt hoặc hài cốt để tổ chức mai táng thì gia đình hoặc người giám hộ của học sinh chết phải có đơn đề nghị xin nhận tử thi, tro cốt hoặc hài cốt và phải có xác nhận của chính quyền địa phương nơi người đó cư trú. Căn cứ đơn đề nghị, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể xem xét, quyết định, trừ trường hợp có căn cứ cho rằng việc đó ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh;

c) Trường hợp nếu đáp ứng được các điều kiện thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định bàn giao, lập biên bản và yêu cầu thân nhân hoặc người giám hộ của học sinh chết cam kết chịu toàn bộ chi phí mai táng, tổ chức an táng đảm bảo an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, không gây ảnh hưởng tiêu cực đến trật tự công cộng và hoạt động của trường giáo dưỡng;

d) Việc giao, nhận tử thi, tro cốt hoặc hài cốt phải được lập thành biên bản và phải được thực hiện trước sự chứng kiến của đại diện trường giáo dưỡng, đại diện thân nhân hoặc người giám hộ của học sinh chết và đại diện Công an địa phương.

Điều 23. Thủ tục cho học sinh ra trường

1. Hai tháng trước khi học sinh chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc ngay sau khi nhận được quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã và thân nhân hoặc người giám hộ nơi họ về cư trú để chủ động theo dõi, giáo dục nhằm giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng, tổ chức phổ biến chính sách, pháp luật, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, thị trường lao động, tư vấn, giáo dục kỹ năng sống, trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục về pháp lý nhằm trang bị những kiến thức cần thiết, nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc của học sinh. Nội dung thông báo bao gồm: Ngày chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng,

kết quả học tập của học sinh và thông tin cần thiết khác có liên quan để xem xét, sắp xếp, tạo lập cuộc sống bình thường cho người đó.

2. Tuyên truyền các thông tin, truyền thông có tác dụng giáo dục nhằm định hướng cho học sinh khi ra trường dễ tiếp cận để ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng, phòng, tránh tái phạm hành vi vi phạm pháp luật.

Chương III
THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ TẠI TRẠI GIAM

Mục 1
CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Điều 24. Điều kiện cơ sở vật chất của trại giam riêng, phân trại hoặc khu giam giữ dành riêng cho phạm nhân là người chưa thành niên trong trại giam

1. Các công trình xây dựng thuộc khu Trung tâm chỉ huy điều hành

a) Nhà làm việc: Bao gồm diện tích bảo đảm làm việc, sinh hoạt của Giám thị, các Phó Giám thị phụ trách chuyên môn, nghiệp vụ, các đội chuyên môn nghiệp vụ, phòng họp giao ban, phòng tiếp khách, thông tin, cơ yếu, kho hồ sơ, vệ sinh chung và các diện tích phụ trợ;

b) Nhà ở doanh trại: Bao gồm diện tích đáp ứng nơi ở, sinh hoạt tập thể cho cán bộ, chiến sĩ, khu tắm, vệ sinh chung và các diện tích phụ trợ;

c) Nhà ăn, bếp: Bao gồm diện tích phòng ăn, bếp nấu, gia công chế biến, kho lương thực, thực phẩm, chất đốt và các diện tích phụ trợ;

d) Nhà kho hậu cần: Bao gồm diện tích kho hậu cần, kho chứa vật tư, thiết bị phục vụ công tác của đơn vị;

đ) Nhà bệnh xá: Bao gồm diện tích làm việc của y, bác sĩ, diện tích đặt thiết bị, kho dược phẩm, phòng khám, điều trị bệnh cho cán bộ, chiến sĩ;

e) Nhà xe: Bao gồm diện tích bảo quản phương tiện của cơ quan, đơn vị, phương tiện của tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác và của cán bộ, chiến sĩ;

g) Nhà kho vũ khí: Bao gồm diện tích đáp ứng bảo quản vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ phục vụ chiến đấu của đơn vị;

h) Nhà khách cơ quan: Đảm bảo diện tích đáp ứng nơi nghỉ cho khách đến công tác và thân nhân gia đình cán bộ, chiến sĩ đến thăm;

i) Nhà hội trường: Bao gồm diện tích bảo đảm sinh hoạt, hội họp, hội thảo của đơn vị và các diện tích phụ trợ;

k) Nhà truyền thống: Bao gồm diện tích đảm bảo công tác trưng bày, lưu giữ kỉ vật, diện tích thư viện, phòng đọc và các diện tích phụ trợ;

l) Nhà thường trực: Bao gồm diện tích phòng trực của cán bộ, phòng tiếp dân và chờ của khách đến liên hệ công tác;

m) Cổng, tường rào;

n) Các công trình rèn luyện thể chất, văn hóa, thể dục thể thao, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ.

2. Khu doanh trại cán bộ, chiến sĩ thuộc phân trại giam:

a) Nhà làm việc: Bao gồm diện tích làm việc, ở của Phó Giám thị phụ trách phân trại, các phòng làm việc của các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, y tế, kho hồ sơ, phòng họp giao ban, hội trường phân trại, phòng tiếp khách và các diện tích phụ trợ;

b) Nhà ở doanh trại: Bao gồm diện tích nơi ở và một số phòng khách phân trại, diện tích sinh hoạt tập thể cho cán bộ, chiến sĩ, sinh hoạt và sinh hoạt các trung đội, khu tắm, vệ sinh chung và các diện tích phụ trợ;

c) Nhà ăn, bếp: Bao gồm diện tích phòng ăn, bếp nấu, gia công chế biến, kho lương thực, thực phẩm, chất đốt và các diện tích phụ trợ;

d) Nhà kho: Bao gồm diện tích kho hậu cần, kho chứa sản phẩm lao động học nghề, kho chứa vật tư, thiết bị, kho lưu trữ đồ vật cấm, kho lưu ký của phân trại;

đ) Nhà xe: Bao gồm diện tích bảo quản phương tiện của cơ quan, đơn vị, phương tiện của tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác và của cán bộ, chiến sĩ phân trại giam;

e) Chuồng chó nghiệp vụ, bãi huấn luyện: Bao gồm diện tích phục vụ chăm sóc và huấn luyện chó nghiệp vụ theo quy định;

g) Nhà thường trực: Bao gồm diện tích phòng trực của cán bộ, phòng tiếp dân và khu vực chờ của khách đến liên hệ công tác;

h) Nhà thăm gặp: Bao gồm các diện tích chờ thăm gặp, phòng thăm gặp chung, thăm gặp riêng, phòng trực của cán bộ, phòng kiểm soát thông tin và các buồng phục vụ liên lạc bằng điện thoại của phạm nhân là người chưa thành niên, phòng kiểm soát đồ gửi của gia đình, người thân phạm nhân là người chưa thành niên và các diện tích phụ trợ;

i) Nhà khai thác nghiệp vụ: Bao gồm các diện tích phòng làm việc, khai thác nghiệp vụ đối với phạm nhân là người chưa thành niên của các cơ quan chức năng;

k) Nhà trẻ: Bao gồm diện tích nơi học tập, vui chơi, ăn, nghỉ cho trẻ em là con của cán bộ, chiến sĩ;

l) Nhà căng tin: Bao gồm các diện tích phục vụ nhu cầu cải thiện ăn, uống cho cán bộ, chiến sĩ;

m) Nhà đặt thiết bị an ninh: Bao gồm diện tích lắp đặt các thiết bị kiểm soát an ninh ngoài cổng trại gồm: Thiết bị soi chiếu, cổng từ;

n) Cổng, tường rào;

o) Các công trình rèn luyện thể chất, văn hóa, thể dục thể thao, huấn luyện nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ.

3. Khu giam giữ phạm nhân là người chưa thành niên trong phân trại giam phải được bố trí, thiết kế phù hợp với lứa tuổi, giới tính và đảm bảo có các khu vực sau đây:

a) Nhà giam chung: Bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông; bao gồm diện tích các buồng ở theo đội cho phạm nhân là người chưa thành niên, diện tích vệ sinh chung và các diện tích phụ trợ, diện tích chỗ nằm tối thiểu 2,5 m^2/01 phạm nhân;

b) Nhà giam riêng: Bao gồm các buồng giam, mỗi buồng giam giữ không quá 08 phạm nhân, diện tích chỗ nằm tối thiểu 2,5 m^2/01 phạm nhân;

c) Nhà học văn hóa: Bao gồm diện tích các phòng học văn hóa, phòng thực hành, phòng làm việc chuyên môn, phòng hội đồng và các diện tích phụ trợ khác;

d) Nhà đa năng: Diện tích đảm bảo các hoạt động sinh hoạt tập trung, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao và các diện tích phụ trợ khác;

đ) Nhà thư viện: Bao gồm các phòng đọc; phòng sinh hoạt Ban Tự quản phòng họp hội đồng các đội của phạm nhân là người chưa thành niên;

e) Các công trình phục vụ vui chơi, giải trí và hoạt động thể thao ngoài trời cho phạm nhân là người chưa thành niên;

g) Nhà bếp: Bao gồm diện tích bếp nấu, gia công chế biến, chia và cấp thức ăn cho phạm nhân là người chưa thành niên; kho chứa lương thực, thực phẩm, chứa chất đốt và các diện tích phụ trợ khác;

h) Nhà ăn, nhà tắm, khu vệ sinh: Bao gồm diện tích các phòng ăn theo đội, kho để đồ, diện tích tắm và khu vệ sinh chung;

i) Nhà căng tin: Bao gồm các diện tích phục vụ nhu cầu cải thiện ăn, uống cho phạm nhân là người chưa thành niên;

k) Nhà kho: Bao gồm các diện tích kho chứa lương thực, thực phẩm, dụng cụ công trang của phạm nhân là người chưa thành niên;

l) Bệnh xá: Bao gồm phòng làm việc của bác sĩ, y tá, nhân viên y tế, phòng đặt thiết bị, kho dược phẩm, các phòng khám, phòng điều trị các bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm, khám nghiệm tử thi, phòng xác và các diện tích phụ trợ khác;

m) Nhà trực cổng: Bao gồm diện tích phòng của cán bộ, tiếp nhận phạm nhân là người chưa thành niên mới, kiểm soát đồ của phạm nhân là người chưa thành niên khi nhập trại, làm thủ tục cho phạm nhân là người chưa thành niên ra trại, phòng lắp đặt thiết bị điều khiển hệ thống giám sát an ninh, thông tin liên lạc và các diện tích phụ trợ khác;

n) Chòi gác, tường rào phân khu và tường rào bảo vệ khu quản lý phạm nhân là người chưa thành niên.

4. Khu lao động, hướng nghiệp, dạy nghề

a) Nhà xưởng: Bao gồm diện tích phòng hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên; khu xưởng lao động của các đội phạm nhân là người chưa thành niên đảm bảo diện tích tối thiểu 4 m^2/01 phạm nhân là người chưa thành niên;

b) Nhà tư vấn: Bao gồm các phòng phục vụ tư vấn tâm lý, pháp luật, sức khỏe, giới tính, nghề nghiệp, kỹ năng sống cho phạm nhân là người chưa thành niên.

5. Các công trình hạ tầng kỹ thuật

a) Hệ thống cấp điện, chiếu sáng bảo vệ, cấp thoát nước ngoài nhà;

b) Hệ thống sân, đường nội bộ, khuôn viên, cây xanh;

c) Hệ thống chống sét;

d) Hệ thống xử lý vệ sinh môi trường;

đ) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy;

e) Hệ thống giám sát, kiểm soát an ninh;

g) Hệ thống thông tin liên lạc.

Điều 25. Trang thiết bị phục vụ phạm nhân là người chưa thành niên tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, nghe đài, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hình thức vui chơi giải trí khác phù hợp

1. Nhà giam chung: Mỗi nhà được lắp loa truyền thanh, mỗi buồng giam được trang bị 01 ti vi màu 29 inch.

2. Nhà giam riêng: Được lắp loa truyền thanh.

3. Nhà học văn hóa: Phòng học, phòng học bộ môn của phạm nhân là người chưa thành niên được trang bị máy tính, máy chiếu; bàn, ghế học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn, quạt điện, loa truyền thanh và các dụng cụ dạy học cần thiết theo quy định.

3. Nhà đa năng: Được lắp loa truyền thanh và các dụng cụ cần thiết phục vụ vui chơi giải trí cho phạm nhân là người chưa thành niên.

4. Nhà thư viện: Bao gồm các phòng đọc; phòng sinh hoạt Ban Tự quản phòng họp hội đồng các đội của phạm nhân là người chưa thành niên.

5. Nhà thăm gặp: Trang bị thiết bị kiểm soát quà, đồ gửi của phạm nhân là người chưa thành niên, thiết bị kiểm soát thông tin liên lạc bằng điện thoại hoặc kết nối hình ảnh, âm thanh bằng phương tiện điện tử.

6. Nhà trực cổng: Thiết bị kiểm soát đồ của phạm nhân là người chưa thành niên khi nhập trại, thiết bị điều khiển hệ thống giám sát an ninh, thông tin liên lạc.

Điều 26. Bố trí giam giữ riêng phạm nhân là người chưa thành niên

1. Phạm nhân nữ được giam giữ riêng trong từng khu giam giữ, tập trung tại một phân trại. Trường hợp, do số lượng hoặc nhà giam không đáp ứng được yêu cầu giam giữ tại một phân trại thì phạm nhân nữ được giam giữ riêng trong từng khu giam tại các phân trại, có tường rào ngăn cách, tách biệt với nhà giam giữ phạm nhân nam.

2. Khi phạm nhân là người chưa thành niên đủ 18 tuổi thì chuyển sang khu giam giữ phạm nhân là người từ đủ 18 tuổi trở lên.

3. Phạm nhân là người chưa thành niên là người nước ngoài được giam giữ tại khu vực riêng trong từng khu giam, có tường rào ngăn cách với các nhà giam khác.

4. Phạm nhân là người chưa thành niên bị bệnh truyền nhiễm nhóm A theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm được giam giữ cách ly ở khu vực riêng, có tường rào ngăn cách với các nhà giam khác. Phạm nhân là người chưa thành niên bị bệnh truyền nhiễm nhóm B theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm có thể được giam giữ cách ly ở khu vực riêng, có tường rào ngăn cách với các nhà giam khác tùy theo điều kiện cơ sở vật chất của các trại giam.

5. Phạm nhân là người chưa thành niên có dấu hiệu mắc bệnh tâm thần, bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, trong thời gian chờ quyết định của Toà án để đưa đi giám định, chữa bệnh được giam giữ riêng.

6. Phạm nhân là người chưa thành niên là người đồng tính, người chuyển đổi giới tính, người chưa xác định rõ giới tính có thể được giam giữ riêng.

7. Phạm nhân là người chưa thành niên giam giữ tại nhà giam riêng

a) Phạm nhân là người chưa thành niên bị xử lý kỷ luật từ 02 lần trở lên trong thời gian 12 tháng;

b) Phạm nhân là người chưa thành niên chống đối hoặc không chịu lao động; phạm nhân là người chưa thành niên bóc tách, điều chuyển từ trại giam khác đến xét thấy cần phải cách ly mới có khả năng quản lý, giam giữ, giáo dục;

c) Phạm nhân là người chưa thành niên là đối tượng đang bị điều tra, truy tố, xét xử mà cơ quan có thẩm quyền có văn bản đề nghị giam giữ tại nhà giam riêng; phạm nhân là người chưa thành niên có biểu hiện, hành vi vi phạm pháp luật hình sự, vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân hoặc gây mất an ninh, an toàn cơ sở giam giữ phạm nhân cần phải quản lý chặt chẽ, ngăn chặn, đấu tranh làm rõ;

d) Phạm nhân là người chưa thành niên có Quyết định hủy bản án, Quyết định hủy Quyết định thi hành án phạt tù hoặc phạm nhân là người chưa thành niên bị Tòa án xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm trong thời gian chờ cơ quan chức năng đến tiếp nhận;

đ) Phạm nhân là người chưa thành niên cần phải giam giữ tại nhà giam riêng theo yêu cầu nghiệp vụ.

Điều 27. Biên chế đội, tổ phạm nhân

1. Căn cứ vào độ tuổi, giới tính, sức khỏe, trình độ văn hóa, tính chất của tội phạm, mức hình phạt, Giám thị trại giam bố trí phạm nhân là người chưa thành niên thành các đội, tổ để học tập, lao động, sinh hoạt và phân công cán bộ trại giam có cùng giới tính trực tiếp phụ trách.

2. Phạm nhân là người chưa thành niên được biên chế thành các đội để giam giữ và quản lý khi sinh hoạt, học tập, lao động, học nghề, mỗi đội biên chế không quá 50 phạm nhân. Trường hợp số lượng phạm nhân là người chưa thành niên ít hoặc theo yêu cầu quản lý, lao động, học nghề, phạm nhân có thể được biên chế thành các tổ, mỗi tổ không quá 15 phạm nhân.

Điều 28. Chế độ chăm sóc y tế đối với phạm nhân là người chưa thành niên

Phạm nhân là người chưa thành niên được hưởng chế độ khám bệnh, chữa bệnh của phạm nhân và có thêm một số điểm bổ sung như sau:

1. Khám sức khỏe định kỳ 01 năm một lần.

2. Được tư vấn tâm lý và sức khỏe tâm thần. Cán bộ giáo dục, cán bộ quản giáo nghiên cứu hồ sơ phạm nhân là người chưa thành niên thường xuyên gặp gỡ, tư vấn, giáo dục các kiến thức, các hành vi sức khỏe, phát hiện và hỗ trợ

kịp thời các biểu hiện về tâm lý, các yếu tố nguy cơ như trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, các biểu hiện phát triển lệch lạc về tâm lý khác nếu có.

3. Được tư vấn chăm sóc sức khỏe sinh sản. Cán bộ quản giáo phối hợp với cán bộ y tế, giáo dục căn cứ các tài liệu đã được phê duyệt như Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - nội dung chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên do Bộ Y tế ban hành, trong đó tập trung giáo dục kiến thức về giới tính, những thay đổi tâm sinh lý tuổi dậy thì, những vấn đề về tình bạn, tình yêu, tình dục an toàn, hậu quả của mang thai và nạo phá thai tuổi vị thành niên, phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, kỹ năng từ chối, các hệ lụy liên quan đến sức khỏe bản thân, biện pháp tránh thai đối với phạm nhân nữ là người chưa thành niên.

Điều 29. Chế độ ăn của phạm nhân là người chưa thành niên

1. Phạm nhân là người chưa thành niên được Nhà nước đảm bảo, tiêu chuẩn định lượng mỗi tháng gồm:

a) 17 kg gạo tẻ;

b) 1,2 kg thịt lợn;

c) 1,2 kg cá;

d) 0,5 kg đường;

đ) 0,75 lít nước mắm;

e) 0,1 kg bột ngọt;

g) 0,5 kg muối;

h) 15 kg rau xanh;

i) 0,2 lít dầu ăn;

k) Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ;

l) Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than.

Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương.

Chế độ ăn trong các ngày lễ, Tết của phạm nhân là người chưa thành niên được ăn thêm nhưng mức ăn không quá 05 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

Căn cứ yêu cầu bảo đảm sức khỏe của phạm nhân là người chưa thành niên trong quá trình giam giữ, lao động, học tập tại nơi chấp hành án, Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân là người chưa thành niên có thể quyết định hoán đổi định lượng ăn cho phù hợp với thực tế để phạm nhân là người chưa thành niên có thể ăn hết tiêu chuẩn.

2. Ngoài tiêu chuẩn ăn quy định tại khoản 1 Điều này, phạm nhân là người chưa thành niên được sử dụng tiền của mình để mua đồ ăn thêm và phải thông qua hệ thống lưu ký và căng-tin phục vụ sinh hoạt cho phạm nhân là người chưa thành niên của cơ sở giam giữ.

3. Phạm nhân là người chưa thành niên được bảo đảm ăn, uống vệ sinh, an toàn thực phẩm.

4. Mỗi phân trại của trại giam được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng của một bếp tập thể dùng cho 100 phạm nhân gồm: 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to dùng trong 03 năm; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đũa dùng trong 01 năm và các dụng cụ, trang thiết bị cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn và chia khẩu phần ăn cho phạm nhân là người chưa thành niên.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 mâm ăn của 06 phạm nhân là người chưa thành niên bao gồm 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh dùng trong 02 năm; 02 đĩa thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, 01 muôi múc canh dùng trong 01 năm.

Dụng cụ cấp dưỡng dùng cho 01 phạm nhân là người chưa thành niên ăn riêng theo suất gồm 01 cặp lồng có 04 ngăn hoặc khay có 05 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa dùng trong 02 năm.

5. Phạm nhân là người chưa thành niên được sử dụng điện, nước đảm bảo nhu cầu sinh hoạt hằng ngày.

Điều 30. Chế độ mặc và tư trang của phạm nhân là người chưa thành niên

1. Phạm nhân là người chưa thành niên được cấp:

a) 02 bộ quần áo dài bằng vải thường theo mẫu thống nhất/năm;

b) 02 bộ quần áo lót/năm;

c) 02 khăn mặt/năm;

d) 02 chiếu cá nhân/năm;

đ) 02 đôi dép/năm;

e) 01 mũ cứng (đối với phạm nhân nam) hoặc 01 nón (đối với phạm nhân nữ)/năm;

g) 01 mũ vải/năm;

h) 02 đôi tất/năm;

i) 01 áo mưa nilông/năm;

k) 04 bàn chải đánh răng/năm;

l) 800 g kem đánh răng/năm;

m) 3,6 kg xà phòng/năm;

n) 800 ml dầu gội đầu/năm;

o) 01 màn/03 năm;

p) 01 mũ len/năm (cấp từ thành phố Huế trở ra phía Bắc và 04 tỉnh: Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng; các tỉnh, thành phố còn lại không cấp);

q) 01 chăn/02 năm (từ thành phố Huế trở ra phía Bắc và 04 tỉnh: Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng cấp chăn bông có vỏ nặng không quá 02 kg, các tỉnh còn lại cấp chăn sợi);

r) 01 áo ấm/năm (cấp từ thành phố Huế trở ra phía Bắc và 04 tỉnh: Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng; các tỉnh, thành phố còn lại không cấp);

Phạm nhân nữ là người chưa thành niên được cấp đồ dùng cần thiết cho vệ sinh cá nhân tương đương 02 kg gạo tẻ/người/tháng.

2. Phạm nhân là người chưa thành niên tham gia lao động, học nghề mỗi năm được phát 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác;

Mẫu, màu quần áo và phương tiện bảo hộ lao động của phạm nhân là người chưa thành niên do Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.

Mục 2
CHẾ ĐỘ HỌC VĂN HOÁ; LAO ĐỘNG, HỌC NGHỀ; SINH HOẠT VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ DỤC, THỂ THAO CHO PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Điều 31. Chế độ học văn hóa của phạm nhân là người chưa thành niên

1. Các trại giam tổ chức cho phạm nhân là người chưa thành niên được học văn hóa

a) Phạm nhân là người chưa thành niên chưa biết chữ hoặc chưa học xong chương trình tiểu học thì thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học là bắt buộc; chưa học xong trung học cơ sở thì căn cứ hồ sơ phạm nhân, học bạ để tổ chức dạy chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở phù hợp với điều kiện của đơn vị mình. Phạm nhân là người chưa thành niên đang học văn hóa mà hết thời hạn chấp hành án phạt tù thì được bảo lưu kết quả học tập để có thể tiếp tục học tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Tùy theo chương trình mà sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy và học phù hợp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian học văn hóa của phạm nhân là người chưa thành niên tối thiểu 03 buổi/tuần, mỗi buổi 04 giờ do Giám thị trại giam quyết định, trừ các ngày Chủ nhật, lễ, Tết. Phạm nhân là người chưa thành niên không nói được tiếng Việt (tiếng phổ thông) thì Giám thị trại giam căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng nhận thức của phạm nhân là người chưa thành niên để quyết định hình thức, thời gian, phương pháp dạy cho phù hợp. Nhà nước khuyến khích gia đình phạm nhân là người chưa thành niên, các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ sách giáo khoa, vở, tài liệu, đồ dùng học tập, sách báo, dụng cụ thể dục, thể thao, văn hoá, văn nghệ, vui chơi, giải trí cho phạm nhân là người chưa thành niên nhưng phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

c) Giáo viên dạy văn hóa cho phạm nhân là người chưa thành niên là cán bộ, chiến sĩ của trại giam hoặc của các cơ sở giáo dục địa phương. Thủ trưởng trại giam xét duyệt những phạm nhân đã cải tạo tiến bộ, có trình độ học vấn, khả năng sư phạm, nhân thân tốt, không phải là đối tượng chủ mưu, chỉ huy, cầm đầu, lưu manh chuyên nghiệp, côn đồ, hung hãn, mắc bệnh truyền nhiễm, có tiền sử sử dụng chất ma túy hoặc không phải là phạm nhân phạm tội xâm phạm an ninh quốc gia thì có thể bố trí hỗ trợ cán bộ dạy văn hóa cho phạm nhân là người chưa thành niên. Giám thị trại giam xác nhận hoàn thành kỳ học (nếu phạm nhân chưa hoàn thành Chương trình xóa mù chữ), hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1, giai đoạn 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phạm nhân là người chưa thành niên;

d) Sở Giáo dục và Đào tạo nơi có trại giam phối hợp thực hiện việc dạy văn hóa, chỉ đạo các cơ sở giáo dục cử giáo viên đến dạy văn hóa cho phạm nhân là người chưa thành niên; quản lý, chỉ đạo thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phạm nhân là người chưa thành niên. Trại giam bố trí Hội trường hoặc phòng học đảm bảo điều kiện dạy và học cho phạm nhân là người chưa thành niên.

2. Tổ chức cho phạm nhân là người chưa thành niên học trực tuyến trong trường hợp không thể bố trí giáo viên dạy học văn hóa theo quy định

a) Trong trường hợp trại giam không thể bố trí giáo viên trực tiếp dạy văn hóa do đặc thù về nhân lực, vị trí địa lý hoặc vì lý do bất khả kháng khác, Giám

thị trại giam phải phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn để tổ chức, liên kết lớp học trực tuyến cho phạm nhân là người chưa thành niên bằng hình thức học trực tuyến;

b) Việc mở lớp học trực tuyến phải bảo đảm những yêu cầu sau: Bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến; tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật; có cán bộ giáo dục hoặc cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ hỗ trợ kỹ thuật, kiểm tra, giám sát việc học tập của phạm nhân là người chưa thành niên; chương trình học, tài liệu, bài giảng, hình thức kiểm tra, đánh giá được xác định, cung cấp và quản lý bởi đơn vị giáo dục liên kết;

c) Các cơ sở giáo dục liên kết chịu trách nhiệm cử giáo viên phụ trách giảng dạy trực tuyến, quản lý lớp học qua hệ thống phần mềm. Phối hợp đánh giá kết quả học tập, xác nhận kết quả học tập hoặc cấp giấy chứng nhận tương ứng với chương trình hoàn thành và gửi về trại giam làm cơ sở xác nhận hoàn thành kỳ học (nếu chưa hoàn thành Chương trình xóa mù chữ), hoàn thành Chương trình xóa mù chữ giai đoạn 1, giai đoạn 2 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phạm nhân. Bảo đảm nội dung học tập phù hợp với tâm lý, nhận thức của phạm nhân là người chưa thành niên, tránh kỳ thị, ảnh hưởng tới phạm nhân là người chưa thành niên và học sinh khác;

d) Trại giam sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn tài trợ hợp pháp khác để trang bị thiết bị học tập trực tuyến, chi trả cho việc liên kết giảng dạy với các cơ sở giáo dục theo quy định.

3. Các trại giam tổ chức cho phạm nhân là người chưa thành niên được học tập, phổ biến pháp luật như phạm nhân là người thành niên. Ngoài ra, phạm nhân là người chưa thành niên còn được học tập, phổ biến một số quy định của: Luật Trẻ em, Luật Thanh niên, Luật Giáo dục, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống tác hại của rượu bia, Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá và các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến lứa tuổi, giới tính.

Điều 32. Chế độ giáo dục hướng nghiệp, học nghề, lao động của phạm nhân là người chưa thành niên

1. Chế độ học nghề

a) Phạm nhân là người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đủ sức khỏe phù hợp tham gia học nghề do trại giam tổ chức theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngoài giờ học văn hóa, được học nghề phù hợp với trình độ học vấn và sức khỏe để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể lực, trí lực và nhân cách, giúp phạm nhân có kỹ năng nghề phù hợp để tìm việc làm, tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong quyết định thi hành án phạt tù;

b) Thời gian học nghề do trại giam quy định, đảm bảo sự phù hợp về thời gian học văn hóa, học nghề, lao động của phạm nhân là người chưa thành niên nhưng bảo đảm tổng thời gian lao động, học tập không quá 07 giờ trong một ngày và không quá 35 giờ trong một tuần;

c) Trại giam có đủ điều kiện trực tiếp đào tạo nghề nghiệp hoặc phối hợp với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề nghiệp cho phạm nhân là người chưa thành niên theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;

d) Không sử dụng phạm nhân là người chưa thành niên tham gia học nghề thuộc các danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi và danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật;

đ) Trại giam căn cứ vào tình hình thực tế và khảo sát nhu cầu nghề, việc làm của địa phương nơi phạm nhân là người chưa thành niên cư trú để hướng nghiệp, đào tạo nghề nghiệp phù hợp.

2. Chế độ lao động

a) Phạm nhân là người chưa thành niên từ đủ 15 lên tham gia lao động do trại giam tổ chức ngoài giờ học văn hóa, học nghề. Trại giam có trách nhiệm sắp xếp công việc phù hợp với sức khoẻ của phạm nhân là người chưa thành niên để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất, trí lực, nhân cách;

b) Thời gian lao động của phạm nhân là người chưa thành niên thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và pháp luật về lao động. Thời gian học nghề được tính vào thời gian lao động. Thời gian lao động không được nhiều hơn thời gian học tập. Phạm nhân là người chưa thành niên được nghỉ lao động trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, Tết theo quy định của pháp luật;

Ngoài thời gian được nghỉ theo quy định chung, phạm nhân là người chưa thành niên được nghỉ khi bị bệnh theo chỉ định của y, bác sĩ. Khi gặp thân nhân trong thời gian lao động phải được cán bộ có thẩm quyền của trại giam cho phép;

c) Khi tổ chức lao động, trại giam có trách nhiệm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và quy định của pháp luật về lao động chưa thành niên;

d) Không sử dụng phạm nhân là người chưa thành niên tham gia lao động thuộc các danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật;

đ) Trại giam được phép hợp tác, phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tổ chức lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên trong trại giam. Tổ

chức, cá nhân hợp tác với trại giam để tổ chức cho phạm nhân là người chưa thành niên lao động phải đảm bảo các điều kiện sau: Không có yếu tố nước ngoài, có đủ tư cách pháp nhân theo quy định.

Điều 33. Sử dụng kết quả lao động của phạm nhân

1. Sử dụng kết quả lao động của phạm nhân là người chưa thành niên trong chỉ tiêu, định mức được giao

a) Trích 14% để bổ sung mức ăn cho phạm nhân là người chưa thành niên

Căn cứ vào số tiền trích được, Giám thị trại giam quyết định bổ sung mức ăn cho phạm nhân là người chưa thành niên nhưng không được tăng thêm quá 1/6 lần tiêu chuẩn ăn hằng tháng mà pháp luật quy định cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên.

Phạm nhân là người chưa thành niên lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ, được hưởng tiêu chuẩn ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường (trong đó có 01 tiêu chuẩn ăn ngày thường do ngân sách nhà nước đảm bảo) cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên. Tiêu chuẩn ăn thêm này nếu không sử dụng theo quy định thì phạm nhân là người chưa thành niên được gửi vào lưu ký để sử dụng trong sinh hoạt, nộp án phí, thực hiện các nghĩa vụ dân sự, hình phạt bổ sung là hình phạt tiền hoặc để nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù.

Trường hợp đã trích đủ mức ăn bổ sung theo quy định mà còn số dư thì Giám thị trại giam báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) xem xét, quyết định chi khoản kinh phí còn dư này để mua các vật dụng sinh hoạt phục vụ chung cho phạm nhân là người chưa thành niên ở các trại giam và phải phổ biến, thông báo chung cho tập thể phạm nhân là người chưa thành niên biết thông qua Ban Tự quản của phạm nhân là người chưa thành niên, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng được thụ hưởng.

b) Trích 02% lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi tư vấn, hỗ trợ cho phạm nhân là người chưa thành niên khi chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù. Trại giam tiến hành các hoạt động hỗ trợ, tổ chức giáo dục công dân, giáo dục pháp luật, tư vấn, liên hệ tìm việc làm và các hoạt động khác có liên quan đến việc tái hòa nhập cộng đồng cho phạm nhân là người chưa thành niên; cấp 01 bộ quần áo cho phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù không có quần áo về nơi cư trú, mức tối đa không quá 20 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường của phạm nhân là người chưa thành niên.

c) Trích 10% chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên tham gia lao động. Phạm nhân được chi trả một phần công lao động

theo kỳ xếp loại quý. Định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên được tính bằng tổng số dư đầu quý và số trích trong quý chia cho tổng số phạm nhân là người chưa thành niên được chi trả một phần công lao động. Phạm nhân là người chưa thành niên tham gia lao động được chi trả một phần công lao động theo các mức sau: Phạm nhân là người chưa thành niên xếp loại tốt được hưởng 100% định mức, phạm nhân là người chưa thành niên xếp loại khá được hưởng 90% định mức, phạm nhân là người chưa thành niên xếp loại trung bình được hưởng 80% định mức, phạm nhân là người chưa thành niên xếp loại kém được hưởng 50% định mức. Trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên mới đến trại chấp hành án chưa đủ thời gian xếp loại quý nhưng đã có kết quả xếp loại tháng trong quý thì lấy định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên trong quý chia ba để xác định số tiền chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên theo tháng và nhân với số tháng đã có kết quả xếp loại. Trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa đến kỳ xếp loại quý thì áp dụng kết quả định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên của quý trước liền kề chia ba để xác định số tiền chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên theo tháng và nhân với số tháng đã có kết quả xếp loại.

d) Trích 02% chi hỗ trợ cho phạm nhân là người chưa thành niên bị tai nạn lao động. Mức chi hỗ trợ do Giám thị quyết định nhưng không quá 05 lần định lượng ăn trong một tháng cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên tại thời điểm bị tai nạn. Cuối năm, nếu còn số dư, Giám thị trại giam báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý); Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý), xem xét, mua sắm trang thiết bị không thuộc nội dung chi tại điểm e khoản 1 Điều này để phục vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động.

đ) Trích 27% bổ sung Quỹ phúc lợi, khen thưởng của trại giam, trong đó:

Trích 16% bổ sung Quỹ phúc lợi của trại giam để thực hiện các hoạt động: Hỗ trợ cho phạm nhân là người chưa thành niên tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao; hỗ trợ phạm nhân khi bị bệnh, gặp rủi ro, khi điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với mức hỗ trợ tối đa không quá 05 lần định mức chi trả một phần công lao động cho phạm nhân là người chưa thành niên trong quý đó, một năm chỉ hỗ trợ một lần; hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ của trại giam có hoàn cảnh khó khăn, khi bị bệnh, gặp rủi ro, tai nạn lao động hoặc điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với mức hỗ trợ tối đa không quá 02 tháng lương bình quân theo cấp bậc hàm của toàn đơn vị, mỗi năm chỉ hỗ trợ một lần; tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho cán bộ, chiến sĩ và hỗ trợ các hoạt động phúc lợi khác của trại giam.

Trích 09% bổ sung Quỹ khen thưởng của trại giam để thực hiện các hoạt động: Thưởng cho những phạm nhân là người chưa thành niên có thành tích xuất sắc trong quá trình chấp hành án, mức thưởng không vượt quá 2.000.000 đồng/lần/phạm nhân; thưởng cho phạm nhân là người chưa thành niên có thành tích trong lao động, học nghề (kết quả lao động vượt chỉ tiêu, định mức), mức thưởng bằng một phần hai giá trị ngày công lao động vượt chỉ tiêu, định mức; thưởng, sử dụng để trích thưởng cho cán bộ, chiến sĩ của trại giam có thành tích trong việc quản lý tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân, tổng mức tiền chi thưởng chung tối đa một năm đối với cán bộ, chiến sĩ không vượt quá 02 tháng lương theo cấp bậc hàm của toàn đơn vị.

Trích 02% nộp về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) làm quỹ hỗ trợ các hoạt động quản lý, tổng kết, sơ kết, tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thao, hội diễn và hợp tác quốc tế.

e) Trích 45% chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho trại giam phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên; nâng cao tay nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù, trong đó:

Trích 35% tạo nguồn vốn chung đầu tư trở lại cho các trại giam, phục vụ giáo dục, lao động dạy nghề, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ và xây dựng cơ sở vật chất. Đối với trại giam do Bộ Công an quản lý nộp về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng; đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý nộp về Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng để xây dựng kế hoạch phân bổ chung. Hằng năm, căn cứ vào nhu cầu đầu tư, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động và xây dựng cơ sở vật chất của các trại giam, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cục trưởng Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng (đối với trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) có trách nhiệm phê duyệt danh mục, kế hoạch đầu tư có giá trị dưới 05 tỷ đồng/một danh mục tài sản; chủ trì, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình lãnh đạo Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt các danh mục, kế hoạch đầu tư có giá trị trên 05 tỷ đồng/một danh mục tài sản. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí được trích lại để đầu tư cho các dự án, kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động và xây dựng cơ sở vật chất cho các trại giam đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Trích 10% đào tạo dạy nghề và bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên. Giám thị trại giam phải lập dự toán theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng (đối với trại giam do Bộ Công an quản lý), Cục Điều tra hình sự Bộ

Quốc phòng (đối với các trại giam do Bộ Quốc phòng quản lý) và phải được Thủ trưởng các cơ quan này phê duyệt dự toán trước khi tổ chức thực hiện.

2. Sử dụng kết quả lao động của phạm nhân là người chưa thành niên vượt chỉ tiêu, định mức được giao

a) Trích 50% để thực hiện chi trả trực tiếp cho phạm nhân là người chưa thành niên tham gia lao động, học nghề vượt chỉ tiêu định mức được giao;

b) Trích 50% bổ sung Quỹ phúc lợi của trại giam để thực hiện các nội dung quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này.

3. Phạm nhân là người chưa thành niên được gửi lưu ký số tiền thưởng, tiền chi trả một phần công lao động và kết quả vượt chỉ tiêu, định mức được giao để sử dụng hoặc nhận lại sau khi chấp hành xong án phạt tù.

4. Kết quả lao động của phạm nhân là người chưa thành niên tại trại giam và các hoạt động phục vụ yêu cầu quản lý, giam giữ, căng tin phục vụ sinh hoạt của phạm nhân là người chưa thành niên sau khi trừ các chi phí hợp lý, không thuộc đối tượng phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng.

5. Thủ trưởng trại giam chịu trách nhiệm trích nộp và quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thu được từ kết quả lao động của phạm nhân là người chưa thành niên theo đúng các quy định của Điều này và các quy định của văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 34. Tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, nghe đài, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hình thức vui chơi giải trí khác

1. Ngoài thời gian lao động, học tập hàng ngày và trong các ngày nghỉ Chủ nhật, ngày lễ, Tết, phạm nhân là người chưa thành niên được tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí, đọc sách, báo phù hợp với điều kiện trại giam và yêu cầu của công tác giam giữ, quản lý, giáo dục cải tạo phạm nhân.

2. Tất cả nội dung, chương trình, tài liệu liên quan đến nhu cầu sinh hoạt thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, nghe đài, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hình thức vui chơi giải trí khác của phạm nhân là người chưa thành niên phải do Giám thị trại giam xét duyệt.

3. Tại phân trại của trại giam quản lý phạm nhân là người chưa thành niên được thành lập thư viện, được trang bị bàn, ghế, tủ đựng sách, máy vi tính, các loại sách, báo, ấn phẩm khác phục vụ nhu cầu đọc sách, báo và giải trí cho số phạm nhân là người chưa thành niên này.

Các trại giam phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi đơn vị đóng quân để được cung cấp, trao đổi các loại sách, báo cho phạm nhân là người chưa thành niên đọc, đồng thời có thể tiếp nhận các loại sách, báo chuyên ngành phù hợp với yêu cầu giáo dục, học nghề của phạm nhân là người chưa thành niên do cơ quan, tổ chức, cá nhân khác gửi. Các loại sách, báo, ấn phẩm trước khi cho phạm nhân là người chưa thành niên đọc phải được cán bộ có trách nhiệm kiểm duyệt kỹ về nội dung.

4. Thời gian sinh hoạt thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, nghe đài, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hình thức vui chơi giải trí khác của phạm nhân là người chưa thành niên được tăng nhưng không quá hai lần so với phạm nhân là người đã thành niên.

5. Kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, nghe đài, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hình thức vui chơi giải trí khác cho phạm nhân là người chưa thành niên bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán kinh phí hằng năm của Bộ Công an;

b) Trích kinh phí thu được từ kết quả lao động của phạm nhân là người chưa thành niên theo quy định của pháp luật;

c) Đóng góp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 35. Khuyến khích phạm nhân là người chưa thành niên phát huy năng lực, sở trường, năng khiếu cá nhân

Trong thời gian phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành án phạt tù, Giám thị trại giam có trách nhiệm:

1. Phối hợp với các ngành, các cấp, đoàn thể và các tổ chức xã hội khác, hằng năm thực hiện việc tổ chức các hoạt động học tập, giao lưu thể dục, thể thao, sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và các hình thức vui chơi giải trí khác phù hợp với đặc điểm của phạm nhân là người chưa thành niên để theo dõi, phát hiện những phạm nhân có có sở trường, năng khiếu của một số môn, một số ngành, nghề, một số lĩnh vực nhằm mục đích tư vấn, định hướng cho sự phát triển tiếp theo của phạm nhân là người chưa thành niên sau khi họ chấp hành xong án phạt tù.

2. Khen thưởng kịp thời khi phạm nhân là người chưa thành niên có thành tích xuất sắc trong quá trình chấp hành án phạt tù bằng một hoặc nhiều hình thức quy định tại Điều 168 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

3. Thường xuyên quan tâm, động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để họ phát huy năng lực, sở trường, năng khiếu cá nhân của mình, phục vụ quá trình tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành án phạt tù cho phạm nhân là người chưa thành niên.

Mục 3
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM, KỶ LUẬT; TRẢ TỰ DO CHO PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Điều 36. Khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên

1. Điều kiện khen thưởng, mức khen thưởng

a) Khen thưởng sơ kết 06 tháng đầu năm phải có quý I, II xếp loại chấp hành án phạt tù loại tốt, thời gian tiếp theo được nhận xét, đánh giá xếp loại tốt thì được khen thưởng bằng một trong các hình thức biểu dương và tăng số lần liên lạc bằng điện thoại hoặc kết nối hình ảnh, âm thanh bằng phương tiện điện tử với thân nhân ở trong nước; tăng số lần và kéo dài thời gian gặp thân nhân hoặc tăng số lần và số lượng quà được nhận. Căn cứ tình hình thực tế và nguyện vọng của từng phạm nhân là người chưa thành niên thì Giám thị quyết định khen thưởng bằng một hoặc nhiều hình thức khen thưởng nêu trên cho phù hợp;

b) Khen thưởng tổng kết năm: Phạm nhân là người chưa thành niên phải có 04 quý trong năm đều xếp loại tốt hoặc có 08 quý liền kề liên tục trong 02 năm xếp loại khá, tốt nhưng phải đảm bảo có ít nhất 04 quý xếp loại tốt, trong đó quý liền kề trước thời điểm xét khen thưởng xếp loại tốt, thời gian tiếp theo được nhận xét, đánh giá, xếp loại tốt thì được xem xét đề nghị khen thưởng bằng hình thức tặng giấy khen cùng với tiền hoặc hiện vật. Trường hợp có 04 quý trong năm xếp loại khá, tốt nhưng phải đảm bảo có ít nhất 02 quý xếp loại tốt, trong đó quý liền kề trước thời điểm xét khen thưởng xếp loại tốt, thời gian tiếp theo được nhận xét, đánh giá xếp loại tốt và năm liền kề trước đó đã được khen thưởng. Cùng với các điều kiện, tiêu chuẩn trên, đối với phạm nhân là người chưa thành niên được khen thưởng trong phong trào thi đua chuyên đề, đạt giải thưởng hoặc khen thưởng đột xuất được ưu tiên khi xét khen thưởng;

Những phạm nhân là người chưa thành niên có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn hoặc hộ nghèo, hộ cận nghèo, không nơi nương tựa, không xác định được thân nhân, phạm nhân là người chưa thành niên là người dân tộc ít người ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có 08 quý liền kề liên tục trong 02 năm xếp loại khá, đạt giải thưởng hoặc có quyết định khen thưởng trong phong trào thi đua chuyên đề hoặc đột xuất được xem xét, đề nghị khen thưởng bằng một trong các hình thức: Biểu dương và tăng số lần liên lạc bằng điện thoại hoặc kết nối hình ảnh, âm thanh bằng phương tiện điện tử với thân nhân ở trong nước; tăng số lần và kéo

dài thời gian gặp thân nhân hoặc tăng số lần và số lượng quà được nhận. Căn cứ tình hình thực tế và nguyện vọng của từng phạm nhân là người chưa thành niên thì Giám thị quyết định khen thưởng bằng một hoặc nhiều hình thức khen thưởng nêu trên cho phù hợp. Tỷ lệ phạm nhân là người chưa thành niên được khen thưởng không vượt quá 15% tổng số phạm nhân là người chưa thành niên đang quản lý của cơ sở giam giữ phạm nhân;

c) Phạm nhân lập công thì được khen thưởng bằng hình thức tặng giấy khen, thưởng tiền hoặc hiện vật và tăng số lần và kéo dài thời gian gặp thân nhân;

d) Mức thưởng cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên có thành tích xuất sắc trong quá trình chấp hành án bằng tiền hoặc hiện vật, không vượt quá 2.000.000 đồng/lần/phạm nhân;

đ) Tiền thưởng được chuyển vào lưu ký để phạm nhân là người chưa thành niên sử dụng theo quy định; hiện vật thưởng có giá trị sử dụng trong sinh hoạt, học tập của phạm nhân là người chưa thành niên và không thuộc danh mục đồ vật cấm đưa vào nơi chấp hành án phạt tù.

2. Trình tự, thủ tục khen thưởng

a) Khen thưởng phong trào: Trước khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua thường xuyên hoặc chuyên đề, cán bộ quản giáo phụ trách tổ, đội phạm nhân là người chưa thành niên chủ trì tổ chức họp tổ, đội phạm nhân là người chưa thành niên, cho phạm nhân là người chưa thành niên kiểm điểm tự đánh giá kết quả, thành tích tham gia phong trào thi đua, các phạm nhân là người chưa thành niên thảo luận, phát biểu ý kiến, sau đó biểu quyết bằng hình thức giơ tay và phải đạt từ hai phần ba số phạm nhân là người chưa thành niên dự họp trở lên đồng ý đề nghị khen thưởng cho những phạm nhân là người chưa thành niên thực sự tiêu biểu, có thành tích xuất sắc. Phạm nhân là người chưa thành niên được bình xét, đề nghị khen thưởng phải viết báo cáo thành tích, trường hợp không biết chữ, già yếu, khuyết tật, phạm nhân là người chưa thành niên là người nước ngoài không biết tiếng Việt, không tự viết được thì nhờ phạm nhân là người chưa thành niên khác viết hộ, sau đó đọc lại cho phạm nhân là người chưa thành niên được đề nghị khen thưởng nghe, ký tên hoặc điểm chỉ vào báo cáo thành tích. Quản giáo gửi biên bản, danh sách phạm nhân là người chưa thành niên đề nghị khen thưởng, kèm theo báo cáo thành tích của phạm nhân là người chưa thành niên về Ủy viên thư ký Tiểu ban thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên để rà soát, đối chiếu, báo cáo Tiểu ban xét duyệt, đề nghị;

b) Khen thưởng đột xuất: Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho phạm nhân là người chưa thành niên có thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc đạt giải thưởng trong hội thi, hội thao, hội diễn hoặc lập được công. Trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên cung cấp, báo cáo giúp phát hiện, ngăn chặn được hành vi vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân, chống phá nghiêm

trọng, như: Phạm nhân là người chưa thành niên đánh nhau, chống phá tập thể; cất giấu hung khí nguy hiểm; ma túy, điện thoại di động, các sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý, giam giữ, giáo dục mà phạm nhân là người chưa thành niên có thể lợi dụng vi phạm nhưng chưa đến mức được coi là lập công được xem xét, đề nghị, quyết định khen thưởng. Khi phạm nhân là người chưa thành niên có thành tích đột xuất, cán bộ quản giáo hoặc cán bộ được giao nhiệm vụ có trách nhiệm cho phạm nhân là người chưa thành niên viết báo cáo thành tích (trường hợp lập công phải báo rõ về nội dung, tình tiết đã lập được công). Phạm nhân là người chưa thành niên là người nước ngoài không biết tiếng Việt, thì quản giáo yêu cầu họ viết bản báo cáo thành tích bằng tiếng Anh hoặc ngôn ngữ của nước họ, trại giam dịch ra tiếng Việt, có chữ ký của người dịch và xác nhận của Giám thị trại giam. Sau đó, cán bộ quản giáo phụ trách tổ, đội phạm nhân là người chưa thành niên chủ trì, tổ chức họp tổ, đội phạm nhân, thảo luận, phát biểu ý kiến, sau đó biểu quyết bằng hình thức giơ tay và phải đạt từ hai phần ba số phạm nhân là người chưa thành niên dự họp trở lên đồng ý đề nghị khen thưởng. Quản giáo hoàn thiện hồ sơ chuyển cho Ủy viên thư ký Tiểu ban thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên để rà soát, báo cáo Tiểu ban họp xét, đề nghị khen thưởng.

3. Tiểu ban thi đua, khen thưởng: Giám thị trại giam quyết định thành lập ở mỗi phân trại một Tiểu ban thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên. Thành phần gồm: Phó Giám thị được giao phụ trách phân trại làm Trưởng tiểu ban; Trưởng phân trại làm Phó Trưởng tiểu ban (trường hợp không có Phó Giám thị phụ trách phân trại thì Trưởng phân trại làm Trưởng tiểu ban, 01 Phó Trưởng phân trại làm Phó Trưởng tiểu ban); các Ủy viên gồm: các Phó Trưởng phân trại, các Tổ trưởng: Cảnh sát quản giáo, Trinh sát, Trung đội trưởng Cảnh sát bảo vệ; Tổ kế hoạch, hướng nghiệp dạy nghề hoặc cán bộ theo dõi lao động, sản xuất, cán bộ y tế, bảo vệ môi trường, Tổ trưởng hoặc cán bộ giáo dục của phân trại làm Ủy viên thư ký. Tiểu ban họp xét, đề nghị khen thưởng cho phạm nhân là người chưa thành niên của phân trại. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo, đề nghị của quản giáo, Tiểu ban phải họp xét, đề nghị. Khi họp xét đến tổ, đội phạm nhân là người chưa thành niên nào thì quản giáo phụ trách tổ, đội phạm nhân là người chưa thành niên đó báo cáo, giải trình các vấn đề các thành viên dự họp nêu ra và phải được từ hai phần ba thành viên Tiểu ban trở lên có ý kiến nhất trí. Sau khi họp xét, đề nghị khen thưởng cho phạm nhân là người chưa thành niên, Tiểu ban hoàn thiện hồ sơ, danh sách phạm nhân là người chưa thành niên gửi Thư ký Hội đồng thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên để tổng hợp, kiểm tra trước khi trình Hội đồng. Các biên bản họp, danh sách đề nghị khen thưởng cho phạm nhân là người chưa thành niên, báo cáo thành tích và các tài liệu liên quan của Tiểu ban lưu tại Tổ giáo dục phân trại.

4. Hội đồng thi đua, khen thưởng: Giám thị trại giam quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng phạm nhân, tổ, đội phạm nhân là người chưa

thành niên do Giám thị làm Chủ tịch Hội đồng, Phó Giám thị phụ trách công tác giáo dục và hồ sơ làm Phó Chủ tịch, các Ủy viên gồm: các Phó Giám thị, các Trưởng phân trại và Đội trưởng đội: Cảnh sát quản giáo, Trinh sát, Cảnh sát bảo vệ - cơ động, Kế hoạch, hướng nghiệp, dạy nghề và xây dựng, Y tế và bảo vệ môi trường, Hậu cần, tài vụ, Đội trưởng Đội Giáo dục và hồ sơ làm Ủy viên thư ký. Hội đồng thi đua, khen thưởng phạm nhân họp xét trên cơ sở đề nghị của các Tiểu ban. Khi xét đến phân trại có phạm nhân là người chưa thành niên được đề nghị khen thưởng thì Trưởng phân trại báo cáo danh sách, giải trình các vấn đề thành viên dự họp nêu ra và phải được hai phần ba thành viên Hội đồng trở lên có ý kiến nhất trí. Căn cứ kết quả họp Hội đồng, Giám thị duyệt, ký quyết định khen thưởng cho phạm nhân là người chưa thành niên. Đối với các trại giam có quy mô từ hai phân trại trở lên, Giám thị có thể ủy quyền bằng văn bản cho Phó Giám thị phụ trách công tác giáo dục và hồ sơ ký quyết định khen thưởng cho từng phạm nhân là người chưa thành niên. Trong thời gian chờ Tiểu ban, Hội đồng thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên họp, xét duyệt mà phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm bị xử lý kỷ luật hoặc phạm tội mới, thì dừng việc đề nghị hoặc hủy kết quả khen thưởng đối với phạm nhân là người chưa thành niên đó. Trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên khiếu nại về việc khen thưởng thì trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, Giám thị trại giam phải có văn bản trả lời cho phạm nhân là người chưa thành niên. Trường hợp phát hiện phạm nhân là người chưa thành niên gian dối trong báo cáo thành tích để được đề nghị khen thưởng hoặc có căn cứ cho rằng việc khen thưởng không đúng quy định pháp luật, thì Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên tổ chức họp Hội đồng xem xét, hủy quyết định khen thưởng. Tùy theo tính chất, mức độ gian dối của phạm nhân là người chưa thành niên có thể bị xem xét, xử lý phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm theo quy định của Nghị định này.

5. Hồ sơ khen thưởng, công bố quyết định khen thưởng

a) Hồ sơ khen thưởng phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề cho phạm nhân là người chưa thành niên, gồm: Báo cáo thành tích của phạm nhân là người chưa thành niên; biên bản họp tổ, đội phạm nhân là người chưa thành niên kèm theo danh sách phạm nhân là người chưa thành niên; biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của Tiểu ban thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên; biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên; Quyết định khen thưởng cho phạm nhân là người chưa thành niên; tài liệu liên quan (nếu có); Quyết định khen thưởng cho phạm nhân là người chưa thành niên, kèm theo báo cáo thành tích lưu hồ sơ phạm nhân là người chưa thành niên. Nếu quyết định chung kèm theo danh sách nhiều phạm nhân là người chưa thành niên thì tách thành quyết định riêng cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên. Các tài liệu còn lại lưu thành tập hồ sơ chuyên

đề phong trào thi đua chấp hành án phạt tù, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên tại bộ phận thư ký Hội đồng thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên;

b) Hồ sơ khen thưởng đột xuất hoặc lập công cho phạm nhân là người chưa thành niên, gồm: Báo cáo thành tích của phạm nhân là người chưa thành niên, trường hợp lập công phải trình bày trung thực, đầy đủ, chính xác tình tiết lập được công, kèm theo đầy đủ các văn bản, tài liệu của việc lập công (trừ tài liệu vì yêu cầu nghiệp vụ); biên bản họp tổ, đội phạm nhân là người chưa thành niên về việc đề nghị khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên (trường hợp khen thưởng vì yêu cầu nghiệp vụ thì không cần tài liệu này), kèm theo danh sách phạm nhân là người chưa thành niên; báo cáo đề xuất khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên của cán bộ quản giáo phụ trách tổ, đội phạm nhân là người chưa thành niên; biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của Tiểu ban thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên kèm theo danh sách phạm nhân là người chưa thành niên; báo cáo đề xuất của Tiểu ban thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên kèm theo danh sách phạm nhân là người chưa thành niên; biên bản họp Hội đồng thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên; Quyết định khen thưởng cho phạm nhân là người chưa thành niên; Quyết định khen thưởng, kèm theo báo cáo thành tích của phạm nhân là người chưa thành niên phải lưu hồ sơ phạm nhân là người chưa thành niên. Nếu quyết định chung kèm theo danh sách nhiều phạm nhân là người chưa thành niên thì tách thành quyết định riêng cho mỗi phạm nhân là người chưa thành niên. Các tài liệu còn lại lưu thành tập hồ sơ chuyên đề phong trào thi đua chấp hành án phạt tù, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên tại bộ phận thư ký của Tiểu ban thi đua, khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên. Trường hợp khen thưởng lập công thì lưu toàn bộ tài liệu quy định tại khoản 2 Điều này vào hồ sơ phạm nhân là người chưa thành niên;

c) Công bố quyết định và thi hành quyết định khen thưởng phạm nhân là người chưa thành niên, như sau: Đối với phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề thì tổ chức công bố vào dịp sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; đối với khen thưởng đột xuất hoặc lập công thì tổ chức công bố quyết định trước tập thể phạm nhân là người chưa thành niên toàn trại, trường hợp vì yêu cầu nghiệp vụ thì cán bộ quản giáo thông báo cho phạm nhân là người chưa thành niên biết; trao, nhận phần thưởng tiền thì trao tượng trưng và hiện vật (nếu có).

Điều 37. Xử lý phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm

1. Phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm đều phải xem xét, xử lý kỷ luật. Mỗi hành vi vi phạm chỉ bị xử lý một lần bằng một hình thức kỷ luật. Trong cùng một vụ việc có nhiều phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm nếu đã đến mức xử lý kỷ luật thì mỗi phạm nhân đều bị xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm của mình. Trong cùng một vụ việc, nếu một phạm nhân là người chưa thành niên

có nhiều hành vi vi phạm thì áp dụng chung bằng một hình thức kỷ luật, không tách riêng từng hành vi vi phạm để xử lý với các hình thức kỷ luật khác nhau.

2. Khi xử lý kỷ luật phạm nhân là người chưa thành niên phải xem xét, đánh giá làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, động cơ, mục đích, nguyên nhân vi phạm; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng hình thức kỷ luật; mức độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, quyết tâm sửa chữa vi phạm, khắc phục hậu quả để xem xét, áp dụng hình thức kỷ luật phù hợp. Trường hợp phát hiện xử lý kỷ luật không đúng quy định phải hủy bỏ hoặc thay đổi quyết định kỷ luật đó cho phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi vi phạm.

3. Trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ăn năn, hối cải, cam kết tích cực phấn đấu sửa chữa vi phạm hoặc lập công chuộc tội thì xem xét, xử lý kỷ luật có thể ở mức nhẹ hơn hoặc không xử lý kỷ luật.

4. Phạm nhân là người chưa thành niên đang thi hành quyết định kỷ luật nếu có quyết định điều chuyển đến cơ sở giam giữ khác thì tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân là người chưa thành niên quyết định kỷ luật hoặc thay đổi, hủy bỏ quyết định kỷ luật phạm nhân là người chưa thành niên bằng văn bản và lưu hồ sơ phạm nhân.

Điều 38. Tình tiết giảm nhẹ hình thức kỷ luật

Phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm có một trong các tình tiết sau đây có thể được xem xét giảm nhẹ hình thức kỷ luật, không xử lý kỷ luật:

1. Vi phạm lần đầu, gây hậu quả không lớn; khai báo thành khẩn, trung thực về vi phạm của mình và những phạm nhân là người chưa thành niên khác; chủ động ngăn chặn hành vi vi phạm của phạm nhân là người chưa thành niên khác; tích cực khắc phục hậu quả do mình gây ra (nếu có).

2. Ăn năn hối cải, nhận rõ sai phạm, tự giác nhận khuyết điểm, tích cực tiếp thu sự giáo dục, sửa chữa vi phạm của mình.

3. Vi phạm do bị phạm nhân là người chưa thành niên khác đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, xúi giục, lôi kéo; bị kích động về tinh thần do hành vi vi phạm của phạm nhân là người chưa thành niên khác gây ra hoặc nguyên nhân khách quan khác.

4. Lập công hoặc có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chấp hành án phạt tù, có quyết định khen thưởng.

5. Phạm nhân là người chưa thành niên bị khuyết tật hoặc có nhược điểm về thể chất, tinh thần; bị bệnh hiểm nghèo, ốm, đau nặng; bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình.

Điều 39. Tình tiết tăng nặng hình thức kỷ luật

Phạm nhân là người chưa thành niên vi phạm có một hoặc nhiều tình tiết sau phải xem xét tăng nặng hình thức kỷ luật:

1. Vi phạm có tổ chức, là chủ mưu, cầm đầu, khởi xướng hoặc tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi vi phạm; chỉ đạo, đe dọa, cưỡng bức, ép buộc, lôi kéo, xúi giục phạm nhân là người chưa thành niên khác vi phạm.

2. Vi phạm liên tục trong thời gian dài; nhiều lần hoặc với nhiều người; dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; có tính chất côn đồ, hung hãn; sử dụng phương tiện, đồ vật, hung khí có tính sát thương; gây hậu quả, thiệt hại lớn.

3. Không tự giác, trung thực nhận lỗi, khuyết điểm, vi phạm; khai báo sai sự thật, cố tình trốn tránh, che giấu vi phạm; bao che phạm nhân là người chưa thành niên cùng vi phạm; ngăn cản việc cung cấp chứng cứ vi phạm, cản trở, đối phó, gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vi phạm; trả thù người tố cáo hoặc người cung cấp thông tin, chứng cứ, đồ vật vi phạm.

4. Không tiếp thu giáo dục, sửa chữa vi phạm; đã được giáo dục, nhắc nhở hoặc đã bị xử lý kỷ luật nhưng tiếp tục vi phạm.

5. Lợi dụng tình trạng thiên tai, hỏa hoạn, lũ lụt hoặc hoàn cảnh đặc biệt khó khăn khác để vi phạm; vi phạm đối với phạm nhân đang ốm đau, bệnh tật, già yếu, khuyết tật hoặc bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi.

Điều 40. Thời hạn xử lý kỷ luật, thi hành quyết định kỷ luật

1. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày phát hiện vi phạm, trường hợp vụ việc có liên quan nhiều phạm nhân là người chưa thành niên hoặc phức tạp cần có thời gian điều tra, xác minh thì kéo dài thời hạn xử lý kỷ luật không quá 07 ngày, Thủ trưởng trại giam phải xem xét, ra quyết định kỷ luật. Quyết định kỷ luật phạm nhân là người chưa thành niên phải ghi rõ ngày có hiệu lực thi hành và công bố cho phạm nhân là người chưa thành niên biết.

2. Phạm nhân là người chưa thành niên bị xử lý kỷ luật phải có thời gian theo dõi, thử thách để được công nhận đã cải tạo tiến bộ. Thời gian theo dõi, thử thách được tính từ ngày quyết định kỷ luật khiển trách, cảnh cáo có hiệu lực thi hành. Đối với hình thức kỷ luật khiển trách, thời gian theo dõi, thử thách là 01 tháng; đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo, thời gian theo dõi, thử thách là 03 tháng. Trường hợp trong thời hạn 12 tháng kể từ lần bị kỷ luật gần nhất mà phạm nhân bị xử lý kỷ luật từ 02 lần trở lên thì thời gian theo dõi, thử thách đối với các lần kỷ luật tiếp theo là 02 tháng (đối với hình thức kỷ luật khiển trách), 04 tháng (đối với hình thức kỷ luật cảnh cáo).

Trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên chưa được công nhận cải tạo tiến bộ, nếu tiếp tục có quyết định kỷ luật mới, thì thời gian theo dõi, thử thách là tổng thời gian theo dõi, thử thách còn lại của quyết định kỷ luật cũ và thời gian theo dõi, thử thách của quyết định kỷ luật mới.

Đối với phạm nhân là người chưa thành niên thường xuyên vi phạm Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân bị giam giữ riêng theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, khi được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng mà chưa hết thời gian theo dõi, thử thách của các quyết định kỷ luật nếu có sự tiến bộ rõ rệt, ăn năn, hối cải thì cho viết cam kết không tái phạm thì công nhận cải tạo tiến bộ cho phạm nhân. Trong thời gian bị giam giữ tại buồng giam giữ riêng mà phạm nhân là người chưa thành niên lập công hoặc có quyết định khen thưởng thì được đưa ra khỏi buồng giam giữ riêng và công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay.

Đối với phạm nhân là người chưa thành niên phạm tội mới trong thời gian chấp hành án, đã bị xử lý kỷ luật về hành vi đó mà bản án mới có hiệu lực pháp luật trước khi hết thời gian theo dõi, thử thách thì không công nhận cải tạo tiến bộ và thực hiện xếp loại theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày hết thời gian theo dõi, thử thách, nếu phạm nhân là người chưa thành niên không có vi phạm thì Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân phải ra quyết định công nhận cải tạo tiến bộ, thời điểm có hiệu lực của quyết định phải là ngày phạm nhân là người chưa thành niên hết thời hạn theo dõi, thử thách. Trường hợp đã thi hành được một phần ba thời gian trở lên mà không vi phạm, nếu lập công hoặc có quyết định khen thưởng thì được xét, công nhận đã cải tạo tiến bộ ngay.

4. Thủ trưởng cơ sở giam giữ phạm nhân quyết định công nhận phạm nhân là người chưa thành niên đã cải tạo tiến bộ; gia hạn thời gian theo dõi, thử thách; tiếp tục thi hành quyết định kỷ luật; thay đổi hình thức kỷ luật đối với phạm nhân là người chưa thành niên. Các quyết định, biên bản, tài liệu kỷ luật được lưu hồ sơ phạm nhân.

Điều 41. Chuẩn bị trả tự do cho phạm nhân là người chưa thành niên

1. Chậm nhất hai tháng trước khi phạm nhân là người chưa thành niên hết thời hạn chấp hành án phạt tù, trại giam phải thông báo cho họ; thân nhân hoặc người giám hộ của họ; Cơ quan thi hành án hình sự cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an cấp xã nơi phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù về nơi cư trú, học tập, làm việc. Trường hợp phạm nhân là người chưa thành niên là người nước ngoài phải thông báo cho Bộ Ngoại giao biết. Nội dung thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 171 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

2. Vào ngày cuối cùng của thời hạn chấp hành án phạt tù, trại giam hoàn chỉnh thủ tục theo quy định của pháp luật để trả tự do cho phạm nhân là người chưa thành niên; cấp chứng nhận chấp hành xong án phạt tù cho người đã chấp hành xong án phạt tù, cấp khoản tiền từ Quỹ hòa nhập cộng đồng, cấp tiền tàu xe, tiền ăn trong thời gian đi đường trở về nơi cư trú; trả lại đầy đủ giấy tờ, đồ vật, tiền, tài sản khác mà phạm nhân là người chưa thành niên đã gửi tại nơi chấp hành án phạt tù quản lý.

Phạm nhân là người chưa thành niên là người nước ngoài chấp hành xong án phạt tù được cấp giấy chứng nhận và lưu trú tại cơ sở lưu trú do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an chỉ định trong thời gian chờ làm thủ tục xuất cảnh.

Chương IV
CHUẨN BỊ TÁI HOÀ NHẬP CỘNG ĐỒNG CHO HỌC SINH TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG; PHẠM NHÂN LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN

Điều 42. Chuẩn bị công tác tái hòa nhập cộng đồng cho học sinh trường giáo dưỡng, phạm nhân là người chưa thành niên tại trại giam

1. Hai tháng trước khi học sinh chấp hành xong quyết định hoặc khi học sinh được đề nghị Tòa án có thẩm quyền xem xét, quyết định chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám thị trại giam thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi về cư trú để chủ động theo dõi, giáo dục, giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng. Tổ chức phổ biến chính sách pháp luật, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, thị trường lao động, tư vấn giáo dục kỹ năng sống, trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý nhằm trang bị kiến thức cần thiết, nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc của học sinh, phạm nhân là người chưa thành niên.

Trường giáo dưỡng, trại giam thành lập Quỹ hòa nhập cộng đồng từ nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định để hỗ trợ hoạt động hòa nhập cộng đồng cho học sinh khi chấp hành xong quyết định; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

2. Biện pháp tái hòa nhập cộng đồng đối với học sinh đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện.

a) Việc tái hòa nhập cộng đồng đối với học sinh đã chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Học sinh chấp hành xong quyết định; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện;

Được ưu tiên tiếp tục học văn hóa tại cơ sở giáo dục tại địa phương, học nghề, giải quyết việc làm, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ vay vốn để học tập, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống;

c) Học sinh chấp hành xong quyết định; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện;

Được áp dụng các biện pháp bảo vệ nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật, phục hồi, tránh tái phạm theo quy định của Luật Trẻ em.

3. Nhà nước khuyến khích các cơ quan, đơn vị, cá nhân tạo điều kiện, giúp đỡ học sinh chấp hành xong biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, được chấm dứt trước thời hạn việc chấp hành biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, phạm nhân là người chưa thành niên được đặc xá, phạm nhân là người chưa thành niên được tha tù trước thời hạn có điều kiện bằng các biện pháp sau đây:

a) Thông tin, truyền thông, giáo dục về tái hòa nhập cộng đồng;

b) Dạy nghề, giải quyết việc làm;

c) Trợ giúp về tâm lý và hỗ trợ các thủ tục pháp lý;

d) Các biện pháp hỗ trợ khác.

Điều 43. Tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân là người chưa thành niên

1. Trong khoảng thời gian hai tháng trước khi phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù hoặc sau khi có kết quả thẩm định nhất trí đề nghị đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện của cơ quan có thẩm quyền, các trại giam tổ chức tư vấn tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân.

2. Tư vấn tâm lý nhằm cung cấp cho phạm nhân là người chưa thành niên kiến thức, giúp họ định hướng và nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc gặp phải trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng. Nội dung tư vấn bao gồm:

a) Tư vấn tình cảm, hôn nhân, gia đình, sức khỏe; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội;

b) Tư vấn xóa bỏ mặc cảm, tự ti; xây dựng ý chí, niềm tin, khả năng ứng phó, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tái hòa nhập cộng đồng;

c) Tư vấn về lao động, việc làm, sử dụng các ngành nghề đã được học, bảo hiểm xã hội và các vấn đề khác có liên quan.

3. Phương pháp tư vấn tâm lý cho phạm nhân là người chưa thành niên

a) Các trại giam tổ chức cho phạm nhân là người chưa thành niên đăng ký nhu cầu tư vấn bằng phiếu nêu các nội dung cần được tư vấn hoặc chủ động phát hiện các vướng mắc cần được tư vấn của phạm nhân là người chưa thành niên, từ đó phân công cán bộ có kinh nghiệm, hiểu biết về các lĩnh vực để tư vấn trực tiếp cho phạm nhân là người chưa thành niên. Có thể tư vấn riêng cho từng phạm nhân là người chưa thành niên hoặc tư vấn nhóm cho số phạm nhân là người chưa thành niên có cùng nội dung tư vấn;

b) Việc tổ chức tư vấn riêng phải được thực hiện trong các phòng tư vấn, có trang bị bàn ghế làm việc và các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc tư vấn.

4. Phạm nhân là người chưa thành niên chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù được hỗ trợ về các thủ tục pháp lý như: Đăng ký cư trú; đăng ký hộ tịch; cấp thẻ căn cước; vay vốn, đăng ký kinh doanh, ký kết hợp đồng lao động và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật.

5. Các trại giam có thể mời cán bộ của ngành Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Hội Luật gia, Hội Liên hiệp Thanh niên, Trường đại học, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS, Trung tâm dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp hoặc các cơ quan chức năng khác đến tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân là người chưa thành niên. Những người thuộc cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội đến tư vấn, hỗ trợ các thủ tục pháp lý cho phạm nhân là người chưa thành niên phải được lãnh đạo cơ quan, tổ chức đó giới thiệu đến làm việc bằng văn bản và được Giám thị trại giam đồng ý bố trí làm việc.

Điều 44. Định hướng nghề nghiệp, nâng cao khả năng tìm kiếm việc làm cho phạm nhân là người chưa thành niên

1. Các trại giam có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá năng lực, nhu cầu, điều kiện, hoàn cảnh của từng phạm nhân là người chưa thành niên để hướng dẫn

họ lập kế hoạch tái hòa nhập cộng đồng cho bản thân; phối hợp với các Trung tâm dịch vụ việc làm cung cấp thông tin thị trường lao động, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, giới thiệu việc làm cho phạm nhân là người chưa thành niên.

2. Căn cứ vào khả năng, nhu cầu của phạm nhân là người chưa thành niên, thị trường lao động và điều kiện cụ thể, ba tháng trước khi phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù, trại giam lập kế hoạch, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo nghề, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, cấp chứng chỉ nghề cho phạm nhân là người chưa thành niên chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù và liên hệ với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giới thiệu, tạo việc làm cho họ.

Điều 45. Hỗ trợ kinh phí từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam cho phạm nhân là người chưa thành niên khi tái hòa nhập cộng đồng

1. Phạm nhân là người chưa thành niên hết hạn chấp hành án phạt tù, được đặc xá, tha tù trước thời hạn có điều kiện trước khi trở về nơi cư trú được cấp hỗ trợ khoản tiền từ Quỹ hòa nhập cộng đồng của trại giam.

2. Căn cứ nguồn vốn của Quỹ hòa nhập cộng đồng, Giám thị trại giam quyết định mức tiền hỗ trợ phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của từng phạm nhân là người chưa thành niên.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THI HÀNH BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG, THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ TẠI TRẠI GIAM

Điều 46. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Thống nhất quản lý các trường giáo dưỡng, trại giam và tổ chức chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các trường giáo dưỡng, trại giam trong phạm vi cả nước thực hiện biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam.

2. Ban hành các văn bản quy định Nội quy trường giáo dưỡng, Nội quy cơ sở giam giữ phạm nhân; quy định công tác của Quản giáo, Giáo viên chủ nhiệm.

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam, bảo đảm các hoạt động đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành khác có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ

quan, tổ chức để thực hiện tốt biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam.

4. Phối hợp với Bộ Tài chính tham mưu, đề xuất việc bảo đảm kinh phí thực hiện biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng; thi hành án phạt tù tại trại giam; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện đảm bảo cho các trường giáo dưỡng, trại giam; thực hiện việc quản lý, sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 47. Trách nhiệm của Bộ Y tế

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn việc phòng, chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho người bị áp dụng biện pháp tư pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam.

Điều 48. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì phối hợp với Bộ Công an trong việc xây dựng chương trình giáo dục cho trường giáo dưỡng, trại giam; hướng dẫn việc kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập, tổ chức thi, cấp văn bằng, chứng chỉ cho học sinh, phạm nhân là người chưa thành niên và hỗ trợ sách giáo khoa, tập huấn giáo viên giảng dạy cho trường giáo dưỡng, trại giam; tạo điều kiện cho học sinh khi ra trường và phạm nhân là người chưa thành niên chấp hành xong án phạt tù được tiếp tục học tập tại nơi họ cư trú.

Điều 49. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính cân đối nguồn ngân sách trung ương (đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên) cho các nhiệm vụ chi của ngân sách quy định tại Nghị định này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

Điều 50. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Bố trí quỹ đất sạch và giao đất đảm bảo đủ diện tích, phù hợp quy hoạch sử dụng đất an ninh (hoặc văn bản chấp thuận việc thu hồi đất của Thủ tướng Chính phủ) để xây dựng trường giáo dưỡng, trại giam; cân đối nguồn ngân sách của địa phương để hỗ trợ kinh phí xây dựng công trình, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất và tạo điều kiện thuận lợi cho trường giáo dưỡng, trại giam đóng tại địa phương mình thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng có liên quan của địa phương mình thực hiện tốt biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các trường giáo dưỡng, trại giam và có chính sách hỗ trợ những người đã chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thi hành án phạt tù tại trại giam tìm việc làm, sớm ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

4. Chỉ đạo các cơ sở trợ giúp xã hội trong việc tiếp nhận người chưa thành niên không rõ cha, mẹ, nơi cư trú hoặc không có nơi nương tựa hoặc người ốm yếu không còn khả năng lao động khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, chấp hành xong án phạt tù tại trại giam.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Nghị định này thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 51. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Quy định tại Điều 24 của Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

3. Bãi bỏ một số quy định tại điều, khoản, điểm, mục sau của Chương III Nghị định số 118/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự sau khi Nghị định này có hiệu lực như sau:

Khoản 1 Điều 2 về đối tượng áp dụng quy định đối với học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng, Điều 11, điểm b khoản 1 Điều 12 quy định đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi, khoản 1 Điều 13 quy định đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi, khoản 2 Điều 15 quy định đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi, điểm b khoản 1 Điều 16 quy định đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi, khoản 5 Điều 28 quy định đối với phạm nhân là người dưới 18 tuổi; Mục 8 quy định về chế độ đối với học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

Điều 52. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2b). 70

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Hoà Bình